

Số: 122/KH-THS2MM

Mường Pôn, ngày 29 tháng 08 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025 – 2026

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành chương trình GDPT ;

Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 quyết định ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành giáo dục;

Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc dạy học môn Tiếng Anh và tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học;

Văn bản số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Văn bản số 3536/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020 - 2021;

Văn bản số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Thực hiện văn bản số 2616/SGDĐT-GDMNTH, ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục - Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026. Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn xây

dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Xã Mường Pồn là một xã biên giới đặc biệt khó khăn thuộc vùng 135 được thành lập theo Nghị quyết số 1661/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Điện Biên, trên cơ sở sáp nhập từ 2 xã là xã Mường Pồn thuộc huyện Điện Biên và xã Mường Mươn thuộc huyện Mường Chà cũ. Xã có tổng diện tích tự nhiên là 25.876,48ha; có 08 dân tộc cùng sinh sống xen kẽ trên địa bàn, trong đó dân tộc Mông và dân tộc Thái là dân tộc chiếm đa số.

Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn quản lý về địa bàn giáo dục của 5 bản trong xã, với một trường chính và 4 điểm trường lẻ; học sinh nhà trường chủ yếu là Dân tộc Mông và dân tộc khơ mú. Điểm trường chính được đặt địa điểm tại bản Púng Giắt 1. Giao thông từ trường chính tới các điểm lẻ là đường dân sinh, đi lại khó khăn nhất là mùa mưa. Dân cư sống không tập trung, nghề nghiệp chủ yếu làm ruộng, làm nương rẫy và chăn nuôi gia súc, gia cầm..., kinh tế phát triển chậm, nhiều gia đình còn khó khăn. Đây là những khó khăn mà tác động đến hoạt động đến việc đến việc tổ chức thực hiện chương trình; điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường

** Thuận lợi:*

Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt luôn có được sự chỉ đạo kịp thời của Phòng Văn hóa - xã hội; Có đầy đủ các phòng học và phòng chức năng, được trang bị cơ bản đầy đủ thiết bị dạy học, phòng Tin học có 21 máy tính, đủ điều kiện tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

Trong điều kiện công nghệ 4.0, giáo viên có nhiều kênh để học hỏi, tăng cường kiến thức, đáp ứng và hội nhập với sự phát triển.

HS được hưởng các chế độ Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 3/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; chế độ bán trú theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025; các em học sinh tại điểm trường vùng cao được hỗ trợ ăn trưa giúp thuận lợi hơn trong quá trình duy trì số lượng học sinh.

Học sinh có đủ sách giáo khoa, vở viết, đồ dùng học tập các môn học.

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên giảng dạy các môn văn hóa và các môn chuyên đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp.

Giáo viên nhà trường đã được tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa các khối lớp, đã nắm chắc nội dung chương trình SGK, các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học trong chương trình GDPT 2018.

HS lớp 1 được tham gia học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ngay trước khi vào lớp 1 các em đã được làm quen với bạn bè, thầy cô; làm quen với đồ dùng học tập... thuận lợi cho việc học tập, nâng cao chất lượng giáo dục.

** Khó khăn:*

Trường có 04 điểm trường xa trung tâm, nhân dân sống không tập trung, giao thông đi lại khó khăn, thường bị sạt lở vào mùa mưa. Một số cha mẹ học sinh nhận thức về công tác giáo dục còn hạn chế, chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, chưa phối hợp với thầy cô.

Một số hộ dân cư trú không ổn định do đó ảnh hưởng đến duy trì số lượng và chất lượng học sinh cũng như thực hiện công tác phổ cập.

Điều kiện học tập của học sinh ở điểm trường vùng cao chưa đảm bảo, chưa có điện lưới quốc gia và mạng Internet nên học sinh không được tiếp cận với các phương tiện thông tin đại chúng, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, vốn Tiếng Việt của học sinh hạn chế, ảnh hưởng đến việc. Việc ứng dụng CNTT trong dạy học tại điểm trường chưa có hiệu quả.

Khu vệ sinh dành cho học sinh bán trú đã xuống cấp, chật chội; bếp ăn, phòng ăn bán trú là nhà tạm.

Giáo viên Âm Nhạc, Mỹ thuật, GDTC... giảng dạy một số tiết không đúng chuyên môn đào tạo do không đủ định mức theo quy định nên gặp một số khó khăn nhất định trong công tác soạn giảng.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 – 2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

** Khái quát về số học sinh toàn trường :*

Các em ngoan ngoãn, chấp hành nội quy của trường, của lớp, đoàn kết, yêu thương bạn bè. Nhiều em có ý thức vươn lên trong học tập. Song số học sinh của trường các em chủ yếu là người dân tộc (280/282 em chiếm 99,3%) gồm dân tộc HMông, Khơ Mú, dân tộc Thái và dân tộc Kinh trong đó học sinh dân tộc H Mông chiếm tỷ lệ đông nhất. Vốn Tiếng Việt ít, các em nhút nhát, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sống, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng của các em rất hạn chế. trong học tập, trong sinh hoạt. Số học sinh con hộ nghèo là 174/182 em chiếm 61,7%; nhiều phụ huynh các bản vùng cao chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình.

Năm học 2025 -2026 trường có tổng số 282 học sinh. Tỷ lệ 18,8 HS/lớp. Số lớp số học sinh học 2 buổi/ngày là 15 lớp, 282 HS = 100%.

** Cụ thể :*

Tên khối lớp	Kế hoạch giao		Thực hiện					Học sinh bán trú		Tăng giảm so với Kế hoạch	
	Số lớp	Học sinh	Số lớp	Số học sinh				Tổng	Nữ	Số lớp	Học sinh
				T.số	Nữ	DT	KT				
1	3	52	3	49	21	48	0	2	1	0	-3
2	5	55	5	52	22	51	0	1	0	0	-3
3	2	61	2	59	34	59	1	40	24	0	-2
4	3	65	3	62	34	62	0	40	24	0	-3
5	2	60	2	60	28	60	0	38	15	0	0
Cộng	15	293	15	282	139	280	1	121	64	0	-10

Giảm 10 học sinh so với kế hoạch, lý do giảm HS :

Khối 1: 01 Chuyển đi Phong Thổ - Lai Châu; 01 học sinh chuyển đi Malaysia; 01 học sinh chuyển Đắk Nông

Khối 2 : 01 HS chuyển đi huyện Đắk Glong- tỉnh Đắk Nông (cũ); 01 học sinh chuyển Trường Tiểu học Hua Thanh; 01 HS chuyển đổi năm sinh về năm 2018.

Khối 3 : 01 HS chuyển đi huyện Đắk Glong- tỉnh Đắk Nông (cũ); 01 học sinh chuyển đến Tiểu học số 2 Mường Pồn

Khối 4 : 02 HS chuyển đi huyện Đắk Glong- tỉnh Đắk Nông (cũ); 01 HS chuyển đi Trường Tiểu học Hua Thanh

- Bình quân học sinh/lớp: 18,8 học sinh
- Tỷ lệ học sinh nữ: 49,3%
- Tỷ lệ học sinh dân tộc: 99,3%
- 100% số lớp và số học sinh học 2 buổi/ngày.
- Học sinh khuyết tật: 01 em
- HS có hoàn cảnh khó khăn: Con hộ nghèo 174 em; con mồ côi 12 em
- Học sinh bán trú: 121 em

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Tỷ lệ đảng viên khá cao, số lượng 30/34 CB – GV- NV đạt 88,2%.

Tổng số CB, GV,NV nhà trường là 34 trong đó

- CBQL: 03 (Hiệu trưởng 01; Phó hiệu trưởng 2);

- Giáo viên: 25, trong đó: Giáo viên dạy môn văn hóa: 17; Tiếng Anh: 02, Âm nhạc 01, Thể dục: 02; Tin học: 01 : Mỹ thuật 01 ; 01 Tổng phụ trách đội.

- Nhân viên: 6 ; trong đó: Y tế: 01; Thư viện : 01; Thiết bị: 01; bảo vệ: 01; Kế toán : 01; Văn thư thủ quỹ: 01.

Cụ thể như sau:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Trình độ lý luận	
				Th. sĩ	ĐH	CĐ	TC	Khác	Trung cấp	Sơ cấp
CBQL	3	2	0		3				3	
GV	24	15	12	1	23				2	
PT Đội	1	0	1		1					
NV	6	3	5		2	1	2	1		
Tổng	34	22	18	1	29	1	2	1	5	

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất thực hiện bán trú.

- Tổng số phòng học: 15 phòng, trong đó Kiên cố 12 phòng, Bán kiên cố 03 phòng; đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp.

- Tổng số phòng học bộ môn: 05 phòng kiên cố gồm: phòng tin học, Tiếng anh, Âm nhạc, Khoa học - công nghệ, Mỹ thuật

- Tổng số phòng chức năng: 04 phòng, trong đó: Phòng hiệu trưởng: 01; Phó hiệu trưởng: 01; Y tế: 01, tư vấn Tâm lý: 01

- Thiết bị dạy học: Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

+ Tổng số máy chiếu: 07 (trong đó lắp cố định tại phòng học: 06).

+ Bảng trượt, ti vi thông minh: 04 bộ

+ Máy chiếu vật thể: 01

+ Tủ âm loa, đài: 01 bộ

Trường có 4 điểm trường lẻ và 1 điểm trường chính. Điểm trường Huồi Meo có 1 lớp ghép với 14 học sinh, Điểm trường Pú Chả 2 lớp với 23 học sinh, Điểm trường Pú Vang 2 lớp với 20 học sinh, Điểm trường Huồi Ho có 01 lớp 2 với 5 học sinh

- Có 4 phòng ở bán trú sạch sẽ; nhà bếp và nhà ăn đảm bảo đủ cơ sở vật chất cho 121 học sinh ăn bán trú; Đã có nhà vệ sinh và phòng tắm nhưng chưa đáp ứng đủ cho số lượng học sinh bán trú của trường.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025-2026

1. Mục tiêu chung

Năm học 2025 - 2026 là năm học đầu tiên thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030. Đây cũng là năm học cả nước triển khai thực hiện Nghị

quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Nhằm thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra, Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn hưởng ứng thực hiện chủ đề năm học 2025 - 2026 của ngành giáo dục đề ra là: **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”**

Đổi mới công tác quản trị nhà trường theo hướng tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị trường học.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm tính khoa học, sư phạm; khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của Chương trình; thực hiện hiệu quả hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các cơ sở giáo dục phổ thông có đủ điều kiện theo quy định. Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM, giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh; chuẩn bị tốt các điều kiện bảo đảm để đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Thực hiện có hiệu quả dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1. Tổ chức tốt hoạt động giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật, có hoàn cảnh đặc biệt.

Đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường. Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực số, năng lực dạy học tích hợp và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Tăng cường hoạt động thể thao, văn nghệ, câu lạc bộ để phát triển năng lực, tạo môi trường học tập an toàn, lành mạnh.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Huy động và duy trì số lượng:

Năm học 2025 - 2026 trường có tổng số 282 học sinh. Tỷ lệ 18,8 HS/lớp. Số lớp số học sinh học 2 buổi/ngày là 15 lớp, 282 HS = 100%.

PCGDTH-ĐĐT: số HS độ tuổi 11 hoàn thành chương trình tiểu học: 60 em/tổng số 60, đạt 100 %.

Duy trì 282/282 học sinh đi học chuyên cần đạt tỉ lệ 100%. Duy trì đến cuối năm học không có học sinh bỏ học giữa chừng.

Khối	Số lớp	TS HS	Nữ	Dân tộc	HS diện chính sách (NĐ81/2021; TT/42/2013)				Học sinh bán trú (NĐ 66/2025)	
					Tổng	Mồ côi	Hộ nghèo	Khuyết tật	Tổng	Nữ
1	3	49	21	48	49	0	22	0	2	1
2	5	52	22	51	52	5	30	0	1	0

3	2	59	34	59	59	2	44	1	40	24
4	3	62	34	62	62	3	42	0	40	24
5	2	60	28	60	60	2	40	0	38	15
Tổng	15	282	139	280	282	12	174	1	121	64

- Công tác phổ cập – xóa mù chữ

Đơn vị xã Mừng Pồn duy trì Chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3; XMC mức độ 2.

2.2. Chỉ tiêu về chất lượng

2.2.1. Chỉ tiêu về chất lượng học sinh

- Thực hiện đánh giá học sinh theo thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Cụ thể như sau:

a) Giáo dục Năng lực – Phẩm chất:

Năng lực	Xếp loại		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
			49	52	59	62	60
TSHS							
Tự chủ, tự học	Tốt	SL	29	28	32	37	34
		TL	59,1	53,8	54	60	57
	Đạt	SL	20	24	27	25	26
		TL	40,9	46,2	46	40	43
Giao tiếp và hợp tác	Tốt	SL	30	28	30	35	34
		TL	61	53,8	51	58	57
	Đạt	SL	19	24	29	27	26
		TL	39	46,2	49	42	43
GQVĐ và sáng tạo	Tốt	SL	28	28	30	35	34
		TL	57	53,8	51	58	57
	Đạt	SL	21	24	29	27	26
		TL	43	46,2	49	42	43
Ngôn ngữ	Tốt	SL	29	28	30	36	34
		TL	59,1	53,8	51	58	57
	Đạt	SL	20	24	29	26	26
		TL	40,9	46,2	49	42	43
Tính toán	Tốt	SL	28	29	32	36	34
		TL	57	55,8	54	58	57
	Đạt	SL	21	23	27	26	26
		TL	43	44,2	46	42	43
Thẩm mỹ	Tốt	SL	34	29	34	36	34
		TL	69	55,8	58	58	57
	Đạt	SL	15	23	25	26	26
		TL	31	44,2	42	42	43
Thể chất	Tốt	SL	34	36	36	40	36

		TL	69	69,2	61	65	60
	Đạt	SL	15	16	23	22	24
		TL	31	30,2	39	35	40
Năng lực khoa học	Tốt	SL	30	29	34	36	36
		TL	61	55,8	58	58	60
	Đạt	SL	19	23	25	26	24
		TL	39	43,4	42	42	40
Tin học	Tốt	SL			32	36	38
		TL			54,2	58,1	63,3
	Đạt	SL			27	26	22
		TL			45,8	41,9	36,7
Công nghệ	Tốt	SL			34	37	39
		TL			57,6	59,7	65
	Đạt	SL			25	25	21
		TL			42,4	40,3	35

Phẩm chất		Xếp loại	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
TSHS				49	52	59	62
Yêu nước	Tốt	SL	31	39	40	43	41
		TL	69,3	75	67,8	69,4	68,3
	Đạt	SL	18	13	19	19	19
		TL	31,7	25	32,2	30,6	31,7
Nhân ái	Tốt	SL	37	36	38	44	40
		TL	69,3	69,2	64,4	71,0	66,7
	Đạt	SL	12	16	21	18	20
		TL	31,7	30,8	35,6	29,0	33,3
Chăm chỉ	Tốt	SL	38	35	37	42	36
		TL	69,3	67,3	62,7	67,7	60,0
	Đạt	SL	11	17	22	20	24
		TL	31,7	32,7	32,3	32,3	40,0
Trung thực	Tốt	SL	41	39	39	42	40
		TL	73,4	75	66,1	67,7	66,7
	Đạt	SL	8	13	20	20	20
		TL	26,6	25	33,9	32,3	33,3
Trách nhiệm	Tốt	SL	36	34	36	39	35
		TL	73,4	65,4	61,0	62,9	58,3
	Đạt	SL	13	18	23	23	25
		TL	26,6	34,0	39,0	37,1	41,7

b) Kết quả môn học và hoạt động giáo dục

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
Tổng số HS		49		52		59		62		60	
Môn học	Mức độ đạt	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ
Tiếng Việt	HTT	29	57,1	28	53,8	30	50,8	35	56,5	34	56,7
	HT	20	42,9	24	46,2	29	49,2	27	43,5	26	43,3
	CHT	0	0			0	0	0	0	0	0
Toán	HTT	28	57,1	29	55,8	32	54,2	36	58,1	34	56,7
	HT	21	42,9	23	44,2	27	45,8	26	41,9	26	43,3
	CHT	0	0			0	0,0	0	0,0	0	0
Ngoại ngữ	HTT					30	50,8	35	56,5	35	58,3
	HT					29	49,2	27	43,5	25	41,7
	CHT					0	0,0	0	0	0	
Đạo đức	HTT	34	67,3	32	61,5	34	57,6	39	62,9	36	60,0
	HT	15	32,7	20	87,0	25	42,4	23	37,1	24	40,0
	CHT	0	0,0	0		0	0,0	0	0,0	0	0,0
TN&XH	HTT	32	61,2	29	55,8	34	57,6				
	HT	17	38,8	23	44,2	25	42,4				
	CHT	0	0,0	0		0	0,0				
LS và Địa lý	HTT							36	58,1	36	60,0
	HT							26	41,9	24	40,0
	CHT							0	0,0	0	0,0
Khoa học	HTT							36	58,1	36	60,0
	HT							26	41,9	24	40,0
	CHT							0	0,0	0	0,0
Tin học	HTT					32	54,2	36	58,1	38	63,3
	HT					27	45,8	26	41,9	22	36,7
	CHT					0	0,0	0	0,0	0	0,0
GDTC	HTT	34	63,2	36	69,2	36	61,0	40	64,5	37	61,7

	HT	15	36,8	16	30,8	23	39,0	22	35,5	23	38,3
	CHT					0	0,0	0	0,0	0	0,0
Nghệ thuật	Âm nhạc	37	59,2	30	57,7	34	57,6	39	62,9	36	60,0
		12	41,8	22	42,3	25	42,4	23	37,1	24	40,0
				0		0	0,0	0	0,0	0	0,0
	Mĩ thuật	34	61,2	31	59,6	34	57,6	38	61,3	35	58,3
		15	38,8	21	40,4	25	42,4	24	38,7	25	41,7
		0	0,0	0		0	0,0	0	0,0	0	0,0
HĐTN	HTT	28	57,1	30	57,7	34	57,4	38	61,3	35	58,3
	HT	21	42,9	22	42,3	25	42,6	24	38,7	25	41,7
	CHT	0	0			0	0,0	0	0,0	0	0,0
Công nghệ	HTT					34	57,4	38	61,3	39	65,0
	HT					25	42,6	24	38,7	21	35,0
	CHT					0	0,0	0	0,0	0	0,0

***Kết quả xếp loại giáo dục**

Khối lớp	TSHS Được đánh giá	HTXS		HTT		HT		CHT	
		TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL
1	49	11	22,4	16	32,7	22	44,9	0	0
2	52	12	23,1	16	30,8	24	46,1	0	0
3	59	14	23,7	18	30,5	27	45,8	0	0
4	62	15	24,2	19	30,6	28	45,2	0	0
5	60	10	16,7	24	40	26	43,3	0	0
Tổng	282	62	22	93	33	127	45	0	0

- Chuyển lớp: 282/282 HS, đạt 100%
- Hoàn thành chương trình tiểu học: 60/60 HS, đạt 100%
- Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 15/15 lớp
- Tỷ lệ học sinh viết chữ đẹp (số lượng - tỷ lệ%, từng tổ-khối)

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
Tổng số HS		49		52		59		62		60	
Đánh giá	Mức độ đạt	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ
Vở sạch	A	28	57,2	29	55,8	30	50,8	32	51,6	30	50
	B	15	30,6	15	18,8	20	33,9	18	29	21	35
	C	6	12,2	8	15,4	9	15,3	12	19,4	9	15
	Không XL										
Chữ đẹp	A	26	53,1	26	50	24	40,7	30	48,4	27	45
	B	15	30,6	18	34,6	19	32,2	19	30,6	20	33,3
	C	8	16,3	8	15,4	16	27,1	13	21	13	21,7
	Không XL										
Xếp loại chung	A	26	53,1	26	50	24	40,7	30	48,4	27	45
	B	15	30,6	18	34,6	19	32,2	19	30,6	20	33,3
	C	8	16,3	8	15,4	16	27,1	13	21	13	21,7
	Không XL										

- Học sinh, năng khiếu (hát nhạc, mỹ thuật)

Khối 1:	8 em	Khối 3:	8 em	Khối 5:	10 em
Khối 2:	8 em	Khối 4:	10 em		

***Khen thưởng**

KHỐI	Học sinh xuất sắc		Học sinh tiêu biểu	
	SL	TL	SL	TL
1	11	22,4	13	26,5
2	12	23,1	13	25
3	14	23,7	13	22,0
4	15	24,2	14	22,6
5	10	16,7	12	20
Tổng	62	22	65	23

***Tham gia các hội thi**

- Thi giao lưu Toán tuổi thơ cấp trường:

Khối 1: 12 em ;

Khối 2: 14 em

Khối 3: 18 em

Khối 4: 15 em

Khối 5: 10 em

- Thi Tiếng anh qua mạng Internet (IOE)

Cấp trường: Khối 3: 8 em

Khối 4: 8 em

Khối 5: 6 em

Cấp xã: Khối 3: 4 em Khối 4: 6 em Khối 5: 4 em
Cấp tỉnh: Khối 3: 2 em Khối 4: 2 em Khối 5: 1 em

- Thi viết chữ đẹp cấp trường:

Khối 1: 17/49 = 34,7 % Khối 2: 19/52 = 36,5 % Khối 3: 20/59 = 33,9 %
Khối 4: 20/62 = 32,3 % Khối 5: 14/60 = 23,3%

2.2.2. Chỉ tiêu chất lượng đội ngũ

Năm học 2025 -2026 đơn vị trường tiếp tục làm tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên. Chỉ tiêu phấn đấu về chất lượng đội ngũ cụ thể như sau:

- Xếp loại viên chức

+ CBQL : HTXS: 1/3 = 33,3%

+ Giáo viên: HTXS 5/25 = 20%

Hoàn thành Tốt: 20/25 = 80%

Hoàn thành: 0

+ Văn phòng: 1/6 = 16,7%

*Giáo viên giỏi các cấp:

Cấp trường: 8/25 = 32%; Cấp huyện: 9/25 = 36%; Cấp tỉnh: 3/25 = 12%

* Chất lượng hồ sơ:

- Ban giám hiệu: Tốt 3/3 = 100%

- Tổ trưởng: Tốt 3/3 bộ = 100%

- Giáo viên: Tốt: 24/25bộ = 96% ;

Khá: 1/ 25 = 4%

- Hồ sơ nhân viên: Tốt 5/5 bộ = 100%;

Sáng kiến kinh nghiệm được công nhận: 16 sáng kiến

* Xếp loại thi đua:

- Lao động tiên tiến: 34/34 = 100%

- UBND xã tặng giấy khen: 13/34 = 38,2%

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 7/34 = 20,6%

* Xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp:

+ CBQL : Tốt 3/3 = 100%

+ Giáo viên: Tốt 20/25 = 84% Khá: 4/25 = 16% Đạt: 1/ 25 = 4%

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

+ Thực hiện chương trình từ lớp 1 đến lớp 5 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 học môn Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện Chương trình tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình làm quen với tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo chương trình GDPT 2018 và các quy định hiện hành.

Khối	Số lớp	Số học sinh	Số tiết	Tổng số tiết thực hiện/năm	Chương trình
------	--------	-------------	---------	----------------------------	--------------

Khối 1	3	49	2 tiết/tuần	70 tiết	Tự chọn
Khối 2	5	52	2 tiết/tuần	70 tiết	Tự chọn
Khối 3	2	59	4 tiết/tuần	140 tiết	GDPT 2018
Khối 4	3	62	4 tiết/tuần	140 tiết	GDPT 2018
Khối 5	2	60	4 tiết/tuần	140 tiết	GDPT 2018

+ Dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học tại Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tin học chương trình GDPT 2018 cấp Tiểu học.

Khối	Số lớp	Số học sinh	Số tiết	Tổng số tiết thực hiện/năm	Chương trình
Khối 3	2	59	1 tiết/tuần	35 tiết	GDPT 2018
Khối 4	3	62	1 tiết/tuần	35 tiết	GDPT 2018
Khối 5	2	60	1 tiết/tuần	35 tiết	GDPT 2018

+ Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn tại Văn bản số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Số tiết	Chương trình
Khối 1	3	49	32 tiết/tuần	GDPT 2018
Khối 2	5	52	32 tiết/tuần	GDPT 2018
Khối 3	2	59	33 tiết/tuần	GDPT 2018
Khối 4	3	62	33 tiết/tuần	GDPT 2018
Khối 5	2	60	33 tiết/tuần	GDPT 2018

- Mỗi ngày 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần

- Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục.

- Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

+ Dạy học Giáo dục địa phương theo hướng dẫn tại Công văn số 99/SGDDĐT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GD&ĐT, thực hiện từ lớp 1 đến lớp 5 gồm 22 tiết/ năm học. Nội dung GDĐP bao gồm kiến thức về :

- Lịch sử-Văn hóa: Trò chơi dân gian, ngữ văn dân gian, Lễ hội địa phương, danh nhân địa phương, truyền thống giáo dục, truyền thống bảo vệ quê hương đất nước, lịch sử hình thành và phát triển, truyền thống quê hương Điện Biên, Tập quán xã hội, nghệ thuật trình diễn dân gian các dân tộc, kiến trúc nhà ở truyền thống của một số dân tộc, trang phục truyền thống của các dân tộc ở Điện Biên.

- Địa lý-Kinh tế- Môi trường –Hướng nghiệp: Quê hương, trải nghiệm không gian địa phương bản/làng, xã, huyện, tỉnh. Danh lam thắng cảnh, làng nghề địa phương, các dân tộc cư trú trên địa bàn xã, huyện, tỉnh. Địa lý dân cư; cảnh quan thiên nhiên, môi trường tự nhiên; hoạt động sản xuất, trao đổi hàng hóa ở địa phương.

- Chính trị-xã hội: Trải nghiệm không gian lớp học, cơ cấu tổ chức trường học. Trải nghiệm thăm cơ quan nhà nước ở địa phương UBND xa/phường. Chính sách an sinh xã hội. Giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống. Xây dựng nếp sống văn minh, tôn trọng kỉ cương, pháp luật. Hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.

+ Tổ chức hoạt động giáo dục STEM theo hướng dẫn tại văn bản số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 trong các môn học Toán, Tin học, Công nghệ, Tự nhiên xã hội, khoa học, Mĩ thuật ...

- Nội dung cốt lõi môn Toán được tích hợp xoay quanh ba mạch kiến thức: Số và phép tính, Hình học và Đo lường, Một số yếu tố Thống kê và Xác suất

- Môn Tự nhiên và Xã hội (lớp 1, lớp 2 và lớp 3) tập trung vào ba mạch nội dung: Thực vật và động vật, Con người và sức khỏe, Trái Đất và bầu trời..

- Khoa học (lớp 4 và lớp 5) có các mạch nội dung như Chất, Năng lượng, Thực vật và động vật, Nấm- Vi khuẩn, Con người và sức khỏe, Sinh vật và môi trường.

- Môn Công nghệ phát triển năng lực thiết kế kỹ thuật bộc lộ rõ trong mạch nội dung Thủ công kỹ thuật. Sản phẩm, quá trình công nghệ luôn mang tính tích hợp, gắn với thực tiễn, liên hệ chặt chẽ với Toán học và Khoa học.

- Nội dung cốt lõi của môn Tin gồm 3 mạch kiến thức: Học vấn số hoá phổ thông (DL), Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) và Khoa học máy tính (CS), trong 6 chủ đề: A. Máy tính và xã hội tri thức; B. Mạng máy tính và Internet; C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin; D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số; E. Ứng dụng tin học; F. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính.

- Môn Mĩ thuật bao gồm hai mạch nội dung Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng. Đặc biệt mạch nội dung Mĩ thuật ứng dụng gắn liền với hoạt động thực hành và giúp phát triển thành phần năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ nên có ưu thế trong giáo dục STEM.

+ Dạy tự chọn Toán và tự chọn Tiếng Việt thay thế cho tiết Tự chọn Tiếng dân tộc

+ Thực hiện tiết Đọc sách tại thư viện

Lập kế hoạch dạy học tiết đọc thư viện 1 tiết /tuần theo hướng dẫn tại công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 V/v tổ chức hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 - 2021. Tạo hứng thú và đam mê với việc đọc sách, tăng cường vốn từ vựng và củng cố kỹ năng đọc cho HS. Tiết đọc tại thư viện được tổ chức với nhiều hình thức khác nhau: Hoạt động đọc to nghe chung, Hoạt động đọc cá nhân, Hoạt động đọc cặp đôi, Hoạt động cùng đọc.

+ Dạy học Tăng cường Tiếng Việt

- Dạy học Tiếng Việt cho học sinh là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 và sử dụng Bộ tài liệu “Chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một” Phê duyệt tại Quyết định số 2101/QĐ-BGDĐT ngày 09/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện mở 4 lớp, tổng số 49 trẻ tại 4 điểm trường: Trung tâm, Pú Chả, Pú Vang, Huồi Meo

Thời gian thực hiện: Từ 08/8/2025 đến hết ngày 27/8/2025

- Dạy học Tăng cường Tiếng Việt đối với lớp 1,2,3 thời lượng 1 tiết/tuần theo tài liệu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt tại Quyết định số 631/QĐ-BGDĐT ngày 15/3/2019 dành cho giáo viên lớp 1 và học sinh lớp 1; Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2020 dành cho giáo viên lớp 2 và học sinh lớp 2; Quyết định số 733/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2021 dành cho giáo viên lớp 3 và học sinh lớp 3.

Thực hiện Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 quyết định ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành giáo dục và văn bản số 2616/SGDĐT-GDMNTH, ngày 29 tháng 8 năm 2025

của Sở Giáo dục - Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026, để nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường thực hiện các nội dung tích hợp, lồng ghép như sau:

* Lồng ghép nội dung Giáo dục QPAN theo thông tư 08/2024TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 thông tư hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục Quốc phòng và an ninh trong trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Nội dung giáo dục QPAN các Chủ đề: giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; giới thiệu chủ quyền biển, đảo của Việt Nam; giáo dục tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau, có ý thức tổ chức kỷ luật trong học tập; Việc thực hiện lồng ghép các chủ đề tập trung vào các môn: Tiếng việt, Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Hoạt động trải nghiệm.

* Tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số theo hướng dẫn tại văn bản số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học.

Nội dung giáo dục kỹ năng công dân số bao gồm chương trình môn Tin học từ lớp 3 đến lớp 5 . Việc thực hiện dạy học môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 là một hình thức thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số.

Nội dung giáo dục kỹ năng công dân số được tích hợp trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục hình thành và phát triển năng lực tin học .

* Tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học trong các môn học (Tiếng Việt, Đạo đức, HĐTN) theo bộ tài liệu được tại Quyết định số 4246/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống là giáo dục đạo đức, pháp luật, làm cho học sinh có tinh thần yêu nước, thật sự say mê học tập, có ý thức tổ chức kỷ luật, kính thầy, yêu bạn, có nếp sống lành mạnh, biết tôn trọng pháp luật để HS thực sự trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao của đất nước, nhân tố quan trọng góp phần quyết định tương lai, vận mệnh của đất nước.

- Thực hiện tốt 5 Điều Bác Hồ dạy
- Tu dưỡng đạo đức, rèn luyện lối sống tích cực, văn minh, nhân ái
- Tự giác chấp hành nội quy, quy định của gia đình, trường, lớp, nơi công cộng.
- Đoàn kết, quan tâm đến bạn bè, thầy cô giáo, người thân
- Trung thực, tự giác thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện - Tích cực tham gia các hoạt động tập thể
- Có ý thức và hành động thiết thực để giữ gìn, bảo vệ cảnh quan trường lớp, gia đình, nơi cư trú

- Tự giác chia sẻ, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn

* Tích hợp nội dung phòng, chống bạo lực học đường và xâm hại tình dục theo tài liệu được Bộ giáo dục phê duyệt tại Quyết định số 2595/QĐ-BGDĐT ngày 08/9/2023.

Cung cấp kiến thức và khuyến khích tư duy học sinh về các nội dung: khái niệm giới, giới tính, bạo lực học đường, xâm hại tình dục, quyền và nghĩa vụ của trẻ em để học sinh tham gia vào quá trình phát hiện và thảo luận các tình huống bạo lực học đường/ xâm hại tình dục trong cuộc sống hàng ngày (trường học, cộng đồng, gia đình.)

* Tích hợp giáo dục nội dung Quyền con người; Quyền được chăm sóc sức khỏe và quyền được vui chơi giải trí.

Thực hiện lồng ghép, tích hợp trong môn Đạo đức, Tiếng Việt, TNXH, Khoa học, Hoạt động trải nghiệm. Nội dung giáo dục quyền con người bao gồm:

+ Một số kiến thức cơ bản về các nguyên tắc, giá trị về quyền con người (bình đẳng, không phân biệt đối xử, khoan dung và tôn trọng sự khác biệt,...);

+ Các quyền con người của trẻ em đã được pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam quy định.

+ Quyền được chăm sóc sức khỏe của trẻ em: giáo dục kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa dịch, bệnh học đường; Phòng tránh tai nạn thương tích, sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe ban đầu. Phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu bia, chất gây nghiện. Bảo đảm các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, công trình nước sạch, nhà vệ sinh trường học.

+ Quyền được vui chơi giải trí: Chơi các trò chơi; Các hoạt động thể thao và thi đấu; Vui chơi giải trí theo chủ đề; Vui chơi dã ngoại, tham quan, du lịch; Vui chơi cắm trại...

* Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục ATGT trong các môn học và hoạt động giáo dục: Tiếng Việt, Tự nhiên xã hội, Hoạt động trải nghiệm,...

Nội dung giáo dục ATGT cung cấp cho học sinh những kiến thức phổ thông, cơ bản về:

- Khái niệm đường, đèn tín hiệu, vạch sang đường dành cho người đi bộ
- Khái niệm về các phương tiện giao thông.
- Các quy tắc an toàn giao thông đường bộ (khi đi bộ, xe đạp, xe máy, ...).
- Các nhóm biển báo hiệu đường bộ và ý nghĩa một số biển báo cơ bản.
- Các quy tắc giao thông đường thủy nội địa khi đi trên thuyền, phà.
- Các nguyên nhân gây tai nạn giao thông, cách phòng tránh và tầm quan trọng của việc chấp hành đúng các quy tắc giao thông.

* Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống

Lồng ghép, tích hợp giáo dục và rèn cho học sinh các kỹ năng cần có: Kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm; kỹ năng lắng nghe; kỹ năng kiềm chế cảm xúc; tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, giúp đỡ mọi người; kỹ năng bảo vệ bản thân, phòng tránh bệnh... Thực hiện lồng ghép, tích hợp trong môn Tiếng Việt, TNXH, Khoa học, HĐTN, Đạo đức.

*** Lồng ghép, tích hợp nội dung khởi nghiệp**

Tổ chức cho học sinh tìm hiểu một số nghề nghiệp, việc làm phổ biến ở Việt Nam thông qua các học cụ, công cụ lao động, hình ảnh, video clip và các hoạt động sân khấu hóa phù hợp với điều kiện nhà trường.

Tạo môi trường, hỗ trợ học sinh nhận biết các nghề nghiệp, việc làm thông qua tuyên truyền, giới thiệu và hoạt động trải nghiệm.

Phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu, rèn luyện kỹ năng cho học sinh thông qua quá trình học tập, các hoạt động câu lạc bộ, hoạt động ngoài giờ lên lớp.

*** Khung năng lực số**

- Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số; Đánh giá dữ liệu, thông tin và nội dung số; Quản lý dữ liệu, thông tin và nội dung số.

- Tương tác thông qua công nghệ số; Chia sẻ thông tin và nội dung thông qua công nghệ số; Sử dụng công nghệ số để thực hiện trách nhiệm công dân; Hợp tác thông qua công nghệ số; Quy tắc ứng xử trên mạng; Quản lý danh tính số.

- Sáng tạo nội dung số: Phát triển nội dung số; Tích hợp và tạo lập lại nội dung số; Thực thi bản quyền và giấy phép; Lập trình.

- Bảo vệ thiết bị; Bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư; Bảo vệ sức khỏe và an sinh số; Bảo vệ môi trường.

- Giải quyết các vấn đề kỹ thuật; Xác định nhu cầu và giải pháp công nghệ; Sử dụng sáng tạo công nghệ số; Xác định các vấn đề cần cải thiện về NLS.

- Hiểu biết về trí tuệ nhân tạo; Sử dụng trí tuệ nhân tạo; Đánh giá trí tuệ nhân tạo.

*** Lồng ghép, tích hợp nội dung phòng cháy, chữa cháy**

Nhận biết các dấu hiệu của đám cháy, nguy cơ gây tai nạn. Nhận biết các tín hiệu báo động cháy và có kỹ năng báo động khi xảy ra cháy.

Biết kỹ năng thoát nạn trong đám cháy, cách chọn lối thoát, cách sử dụng thiết bị bảo vệ cơ quan hô hấp, bảo vệ cơ thể khi xảy ra cháy, nổ.

Sử dụng và thực hành dập tắt đám cháy với thiết bị chữa cháy mô hình, thực hành kỹ năng thoát nạn trong môi trường khói, khí độc.

Biết cách phòng tránh, sơ cấp cứu các tai nạn, sự cố thường gặp.

TT	Hoạt động giáo dục		Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
			Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
I. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																	
1	Tiếng Việt		420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Tóan		105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Tiếng Anh								140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức		35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Tự nhiên - Xã hội		70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	Lịch sử và Địa lí											70	36	34	70	36	34
7	Khoa học											70	36	34	70	36	34
8	Tin học								35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Công Nghệ								35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Giáo dục thể chất		70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	Nghệ thuật	- Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		- Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Hoạt động trải nghiệm		105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
13	Tăng cường Tiếng Việt		35	18	17	35	18	17	35	18	17	0			0		
14	Đọc sách tại thư viện		35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
15	Giáo dục địa phương		22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10

II. Môn học/HĐGD tự chọn																
1	Tự chọn (Toán)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
2	Tự chọn (Tiếng Việt)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	0			0		
3	Tự chọn (Tiếng Anh)	70	36	34	70	36	34									
Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)		967	498	469	967	498	469	1072	552	520	1107	570	537	1107	570	967
Số tiết trung bình/tuần (Không kể các môn học tự chọn)		28			28			31			32			32		
Số tiết tự chọn/tuần		4			4			2			1			1		
Số tiết củng cố, tăng cường/tuần																
Số tiết/tuần		32			32			33			33			33		
Số buổi dạy/tuần		9			9			9			9			9		
Tổng số tiết/ năm học		1107			1107			1142			1142			1142		

* Ghi chú:

Riêng 72 tiết dạy học Tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc trước khi vào lớp 1 đã được thực hiện vào tháng 8 trước khi thực hiện chương trình học chính thức.

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Vui ngày hội trường	Lễ khai giảng năm học mới. Đón Hs lớp 1	Tập trung toàn trường;	Sáng ngày 5/9/2025	BGH; TPTĐ GVCN	GV chuyên, Nhân viên
		SHDC: HĐ trải nghiệm, HĐ giáo dục theo chủ đề “Chào đón năm học mới”	Theo điểm trường	08/9/2025	TPTĐ GV chủ nhiệm	G V chuyên
		SHDC: HĐ trải nghiệm, HĐ giáo dục theo chủ đề “Câu lạc bộ của em”	Theo điểm trường	15/9/2025	TPTĐ GV chủ nhiệm	GV chuyên
Tháng 10	Chăm ngoan, học giỏi	SHDC: HĐ trải nghiệm, HĐ giáo dục theo chủ đề “Làm đèn lồng trung thu”	Theo điểm trường	06/10/2025	TPTĐ GV chủ nhiệm	GV chuyên
		HĐTN-HĐTT: Vui Tết trung thu	Theo điểm trường	Từ 16 giờ 30 ngày 06/10/2025	BGH; TPTĐ GVCN	Phụ huynh HS, Đoàn thanh niên địa phương
		SHDC: HĐ trải nghiệm, HĐ giáo dục theo chủ đề “Biểu diễn tiểu phẩm về cuộc phiêu lưu của sách bút.”	Theo điểm trường	13/10/2025	TPTĐ GV chủ nhiệm	GV chuyên
Tháng 11	Nhớ ơn thầy cô	SHDC: HĐ trải nghiệm, HĐ giáo dục theo chủ đề “Hát, đọc thơ kể chuyện chào mừng	Theo điểm trường (Kết hợp giao lưu Tiếng anh tại điểm	17/11/2025	TPTĐ GV chủ nhiệm,	GV chuyên

		ngày 20/11”	trung tâm)		GV Tiếng Anh	
		Kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20-11	Tập trung học sinh điểm trung tâm	Sáng thứ Năm ngày 20/11/2025	BGH; TPTĐ GV toàn trường	
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	SHDC: Chào mừng ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22-12 (Xây dựng hoạt cảnh chiến dịch Điện Biên Phủ).	Theo điểm trường	22/12/2025	TPTĐ GV chủ nhiệm	GV chuyên
		Viếng Đài tưởng niệm tại xã Mường Pôn	- Quét dọn vệ sinh - Dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ	22/12/2025 (Từ 16 giờ 30)	TPTĐ, GVCN, Học sinh	
Tháng 1	Mừng Đảng, mừng xuân	Giao lưu Tiếng Việt cho học sinh dân tộc Hình thức: Hái hoa dân chủ	Theo điểm trường	21/01/2026 (Từ 16 giờ 30)	TPTĐ GV toàn trường	
Tháng 2	Chào xuân mới.	Trải nghiệm Gói bánh chưng	Theo điểm trường, Theo lớp	11/02/2026 (Từ 16 giờ 30)	BGH; TPTĐ GV toàn trường	Phụ huynh học sinh
		Các hoạt động vui đón tết: bày mâm ngũ quả, văn nghệ, trò chơi...	Theo điểm trường, Theo lớp	12/2/2026 (Từ 16 giờ 30))	BGH; TPTĐ GV toàn trường	
		SHDC: HĐ trải nghiệm, HĐ giáo dục theo chủ đề: Chào	Theo điểm trường	23/02/2026	TPTĐ, GVCN, Học sinh	GV chuyên, Nhân viên,

		xuân mới. (Hát, nhảy, đọc thơ, trò chơi dân gian.....)				phụ huynh
Tháng 3	Thiếu nhi vui, khỏe tiến bước lên đoàn	SHDC: Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3 (Trung bày các sản phẩm tặng mẹ và cô.)	Theo điểm trường, Theo lớp	02/3/2026	TPTĐ GV chủ nhiệm	GV chuyên
Tháng 4	Chào mừng ngày Giải phóng Miền nam thống nhất đất nước 30/4	SHDC: HĐ trải nghiệm, HĐ giáo dục theo chủ đề “Bảo vệ môi trường” (Trình diễn thời trang từ đồ tái chế.)	Theo điểm trường	13/4/2026	TPTĐ GV chủ nhiệm	GV chuyên
		SHDC HĐ trải nghiệm, HĐ giáo dục theo chủ đề: Diễn đàn nghề nghiệp tương lai.	Theo điểm trường	20/4/2026	TPTĐ GV chủ nhiệm	GV chuyên
		Ngày hội STEM: Trưng bày, giới thiệu các sản phẩm STEM	Theo điểm trường	28/4/2026 Sáng	TPTĐ GV chủ nhiệm	GV chuyên
		Giao lưu Tiếng Việt cho học sinh dân tộc Hình thức: Rung chuông vàng	Theo điểm trường	29/4/2026	TPTĐ GV chủ nhiệm	GV chuyên
Tháng 5	Mừng ngày sinh nhật Bác Hồ.	SHDC: HĐ trải nghiệm, HĐ giáo dục theo chủ đề “Hát kể chuyện đọc thơ về Bác”	Theo điểm trường (Kết hợp giao lưu Tiếng anh tại điểm trung tâm)	11/5/2026	TPTĐ GV chủ nhiệm	GV chuyên

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

a) Hoạt động giáo dục tập thể

Tạo điều kiện để học sinh tiếp cận với các hoạt động vui học, rèn luyện các kỹ năng trong giao tiếp, nghiên cứu khoa học và phát triển năng khiếu cá nhân.

Thông qua các Câu lạc bộ nhằm tạo cho các em học sinh một sân chơi giải trí lành mạnh, thấy được “ Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

Giúp các em đoàn kết thông qua các hoạt động của các Câu lạc bộ và các hoạt động xã hội khác, góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.

Bước đầu định hướng lòng ham mê nghiên cứu khoa học, phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu giúp các em tự nhận ra giá trị của bản thân, tự trau dồi để phát triển một cách toàn diện.

Học sinh nhận ra giá trị đoàn kết thông qua việc sinh hoạt tập thể, sinh hoạt nhóm, qua đó trau dồi kinh nghiệm bản thân và năng lực hợp tác trong quá trình học tập.

Thông qua các hoạt động để tuyên truyền, nâng cao nhận thức về đạo đức, lối sống, truyền thống của dân tộc. Giáo dục các phẩm chất, năng lực cho học sinh.

Nội dung cụ thể như sau:

*** Hoạt động CLB thể thao:**

- Bộ môn điền kinh

Học sinh được bồi dưỡng các kiến thức về điền kinh, luật thi đấu điền kinh cấp tiểu học mới nhất, kỹ - chiến thuật cơ bản trong bộ môn điền kinh.

Luyện tập kỹ thuật, chiến thuật, tâm lý thi đấu trên đường chạy.

Tham gia thi đấu trong hội khỏe phù đồng cấp trường và các giải thi đấu do các cấp, ngành tổ chức trong năm học.

- Bộ môn cầu lông

Học sinh được bồi dưỡng các kiến thức về cầu lông, luật thi đấu cầu lông thiếu niên, nhi đồng mới nhất, kỹ - chiến thuật cơ bản của cầu lông.

Luyện tập kỹ thuật, chiến thuật, mẹo thi đấu, tâm lý thi đấu.

Tổ chức giao lưu trong câu lạc bộ, tham gia thi đấu trong hội khỏe phù đồng cấp trường và các giải thi đấu do các cấp, ngành tổ chức trong năm học.

- Bộ môn cờ vua

- Học sinh được bồi dưỡng các kiến thức về cờ vua, luật thi đấu cờ vua cấp tiểu học mới nhất, kỹ - chiến thuật cơ bản và các thế cờ trong thi đấu.

- Luyện tập kỹ thuật, chiến thuật, mẹo thi đấu, tâm lý thi đấu trên bàn cờ.

- Tổ chức giao lưu trong câu lạc bộ, giao lưu với các câu lạc bộ cờ vua của các trường Tiểu học trong xã.

- *Bộ môn võ cổ truyền Việt Nam.*

Học sinh được bồi dưỡng các kiến thức về võ cổ truyền Việt Nam, Kỹ thuật cơ bản của 52 động tác trong bài võ cổ truyền Việt Nam cấp tiểu học.

Góp phần nâng cao thể chất cho các em học sinh. Để các em đạt được nền tảng thể chất tốt phục vụ cho các môn học và nêu cao tinh thần yêu nước.

Thực hiện tổ chức luyện tập vào thời gian cuối buổi chiều từ 16 giờ 30 đến 17 giờ thứ Năm hàng tuần.

*** Hoạt động CLB Âm nhạc:**

- Tham gia tìm hiểu các lĩnh vực hoạt động âm nhạc sơ đẳng, thiết thực, gắn với hoạt động thực tế ở nhà trường.

- Tổ chức luyện tập giọng hát, nghệ thuật biểu diễn, phối hợp rèn các kỹ năng ca và múa, sử dụng các dụng cụ âm nhạc phụ trợ, kỹ thuật biểu diễn với đàn oocgan.

- Xây dựng chương trình biểu diễn nghệ thuật trong các ngày lễ, các hoạt động ngoại khóa, thi hát đơn ca, song ca; thi giai điệu tuổi hồng...

Thực hiện tổ chức luyện tập vào thời gian cuối buổi chiều từ 16 giờ 30 đến 17 giờ thứ Năm hàng tuần.

*** Hoạt động CLB Mỹ thuật:**

- Trang bị những kỹ năng cơ bản về hội họa, qua đó có thể vận dụng hỗ trợ cho việc học tập trên lớp và có thể ứng dụng vào trong thực tế cuộc sống.

- Triển lãm các tác phẩm của mình đến với thầy cô, bạn bè, cha mẹ, tạo sự tự tin về khả năng cho bản thân các em.

- Tham gia thi vẽ tranh

Thực hiện tổ chức luyện tập vào thời gian cuối buổi chiều từ 16 giờ 30 đến 17 giờ thứ Năm hàng tuần.

*** HĐ Câu lạc bộ Tin học:**

- Rèn kỹ năng tin học cơ bản: sử dụng bàn phím, chuột, phần mềm Word, Excel,..

- Ứng dụng tin học trong học tập vào đời sống: vẽ, thiết kế thiệp, poster, tìm kiếm thông tin trên Internet.

- Lập trình và tư duy logic: làm quen Logo, lập trình trò chơi hoặc hoạt cảnh đơn giản.

- Trải nghiệm – sáng tạo: tham gia các cuộc thi Đường đua lập trình

- Giáo dục kỹ năng số, an toàn mạng: sử dụng Internet an toàn, bảo mật thông tin cá nhân, văn minh trên mạng.

Thực hiện tổ chức luyện tập vào thời gian cuối buổi chiều từ 16 giờ 30 đến 17 giờ thứ Năm hàng tuần.

*** HĐ Câu lạc bộ Tiếng anh:**

- Ôn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cơ bản các tiếng, từ, câu Tiếng Anh đã học trong chương trình.

- Luyện các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh đơn giản: chào hỏi, giới thiệu bản thân, trường lớp, gia đình, sở thích...

- Học các bài hát thiếu nhi bằng tiếng Anh, gắn với vận động cơ thể để dễ nhớ từ vựng.

- Ôn luyện Tiếng Anh để tham gia các cuộc thi, tham gia các buổi HĐ giáo dục tập thể.

Thực hiện tổ chức luyện tập vào thời gian cuối buổi chiều từ 16 giờ 30 đến 17 giờ thứ Năm hàng tuần.

*** Hoạt động CLB kỹ năng sống**

- Trang bị những kỹ năng cơ bản về chấp hành tốt Luật Giao thông

- Học tập và rèn luyện nề nếp sinh hoạt, các kỹ năng giao tiếp, ứng xử phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích, các kỹ năng tự bảo vệ bản thân... thông qua các tiết sinh hoạt CLB hoặc trò chơi.

- Rèn luyện nề nếp sinh hoạt tạo kỹ năng nhận biết được một số đồ dùng, thức ăn, đảm bảo an toàn, để phòng tránh được ngộ độc.

- Rèn nề nếp sinh hoạt: giờ ăn, giờ học, giờ vui chơi, giờ nghỉ ngơi...

- Các kỹ năng tự phụ vụ bản thân: Gấp chăn màn, quần áo, sắp xếp đồ dùng ...

Thực hiện tổ chức luyện tập vào thời gian cuối buổi chiều từ 16 giờ 30 đến 17 giờ thứ Năm hàng tuần.

*** Hoạt động tuyên truyền:**

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về nội dung phòng cháy, chữa cháy; kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa dịch, bệnh; Phòng tránh tai nạn thương tích; Phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu bia, chất gây nghiện; Vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; dinh dưỡng ...

Thực hiện tuyên truyền vào thời gian cuối buổi chiều từ 16 giờ 30 đến 17 giờ thứ Ba hàng tuần.

b) Công tác quản lý, dạy học đối với HS bán trú

Tổ chức quản lý học sinh bán trú theo quy định tại Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

***Tổ chức các hoạt động tăng cường thể lực và các trò chơi**

Thực hiện theo Quyết định số 2195/BGDĐT ngày 10/08/2022 của Bộ Giáo dục & Đào tạo Quyết định về việc phê duyệt hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học. Giáo viên thực hiện một số hạt động theo phụ lục 3 như sau:

PHỤ LỤC 3. HƯỚNG DẪN MỘT SỐ BÀI TẬP TĂNG CƯỜNG THỂ LỰC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

1. Trò chơi: CHUYỀN BÓNG TIẾP SỨC

a) Mục đích:

- Rèn luyện sự tập trung chú ý, phản xạ, sự nhanh nhẹn, khéo léo của HS
- Có ý thức tổ chức kỷ luật trong quá trình chơi.

b) Nội dung và cách chơi:

- Chuẩn bị 2-4 quả bóng bằng cao su hoặc nhựa.
- Tập hợp học sinh thành 2-4 hàng dọc có số người bằng nhau. Em đứng đầu hàng hai tay cầm bóng giơ lên cao ở trên đầu.

- Khi có lệnh chơi, các em đầu hàng số 1 quay người sang trái và ra sau trao bóng cho bạn số 2. Số 2 nhận bóng và quay người qua trái ra sau trao bóng cho bạn số 3 và cứ tiếp tục như vậy cho đến người cuối cùng. Người cuối cùng đưa bóng qua phải cho người phía trước và lần lượt chuyền bóng lên đến người đầu hàng số 1. Người đầu hàng số 1 nhận bóng xong giơ lên cao và hô to: “Báo cáo...xong”. Đó là căn cứ để xác định tổ nào nhanh nhất. Trong quá trình chuyền bóng nếu ai để bóng rơi, người đó nhanh chóng nhặt lên và tiếp tục cuộc chơi.

- Phạm quy: là chuyền bóng không lần lượt, mà cách quãng.

c) Khai thác và sử dụng:

- Căn cứ vào mục đích của trò chơi và nội dung tiết học để sử dụng như một bài tập khởi động hoặc bài tập phát triển sự khéo léo cho học sinh phù hợp với quy tắc giảng dạy GDTC.

- Trò chơi được sử dụng trong các hoạt động GDNGLL, hoạt động ngoại khóa, trong quá trình sinh hoạt đội sao làm phong phú nội dung, nâng cao hiệu quả của các hoạt động, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật trong quá trình vui chơi, học tập.

2. Trò chơi: KÉO CỬA LỪA XÉ

a) Mục đích:

- Rèn luyện phát triển sức mạnh tay, ngực, khả năng vận động khéo léo;
- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần tập thể, giúp đỡ, đồng viên bạn trong quá trình chơi.

b) Nội dung và cách chơi:

- *Chuẩn bị:* tập hợp thành 2-4 hàng ngang, quay mặt vào với nhau thành từng đôi một, cách nhau một vạch kẻ. Đứng chân trước, chân sau, hai bàn tay nắm lấy hai cổ tay của nhau.

- *Cách chơi:* Khi có lệnh của giáo viên, các em cố động viên vắn điệu người xé gỗ, kéo cửa:

“Kéo cửa lừa xé,
Kéo cho thật khỏe

Cho thật nhịp nhàng
Cho ngực nở nang
Chân tay cứng cáp
Hò dô! Hò dô!”

Khi đến “Hò dô! Hò dô” các em thực hiện động tác kéo bạn về phía mình. Em nào kéo bạn được về phía mình là thắng cuộc.

c) Khai thác và sử dụng:

- Căn cứ vào mục đích của trò chơi và nội dung tiết học để sử dụng như một bài tập khởi động, hoặc bài tập phát triển sức mạnh và sự khéo léo cho học sinh.

- Trò chơi được sử dụng trong các hoạt động GDNGLL, hoạt động ngoại khóa, trong sinh hoạt đội sao làm phong phú nội dung, nâng cao hiệu quả của các hoạt động, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần tập thể, giúp đỡ, động viên bạn trong quá trình vui chơi, học tập.

3. Trò chơi: NHẢY Ô TIẾP SỨC

a) Mục đích:

- Rèn luyện kỹ năng bật nhảy, phát triển sức mạnh chân và sự khéo léo;
- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần tập thể, giúp đỡ, động viên bạn trong quá trình chơi.

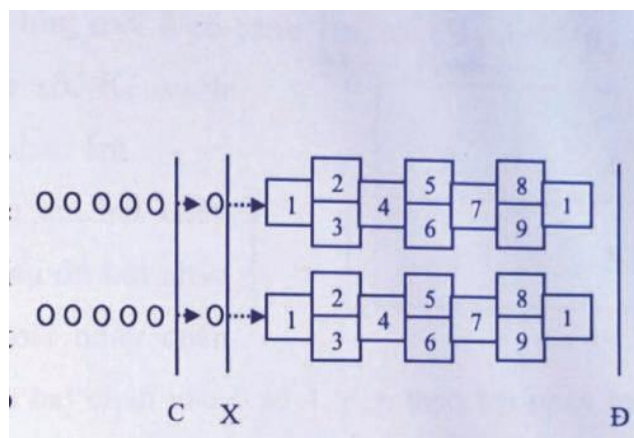
b) Nội dung và cách chơi:

- Tập hợp thành 2 hàng dọc. Khi có lệnh, các em số 1 bật nhảy bằng hai chân vào ô số 1, sau đó bật nhảy 2 chân vào ô số 2, số 3, nhảy chụm 2 chân vào ô số 4 và cứ lần lượt như vậy cho đến đích thì quay lại chạy về vạch xuất phát đưa tay chạm vào tay bạn số 2. Bạn số 2 thực hiện như bạn số 1 và cứ lần lượt như vậy cho đến hết, hàng nào xong trước, ít phạm quy thì thắng cuộc

c) Khai thác và sử dụng:

- Căn cứ vào mục đích của trò chơi và nội dung tiết học để sử dụng như một bài tập GDTC cho học sinh phù hợp nguyên tắc giảng dạy GDTC.

- Trò chơi được sử dụng trong các hoạt động GDNGLL, hoạt động ngoại khóa, trong sinh hoạt đội sao làm phong phú nội dung, nâng cao hiệu quả của các hoạt động, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần tập thể, giúp đỡ, động viên bạn trong quá trình vui chơi, học tập.



4. Trò chơi: NHẢY ĐÚNG NHẢY NHANH

a) Mục đích:

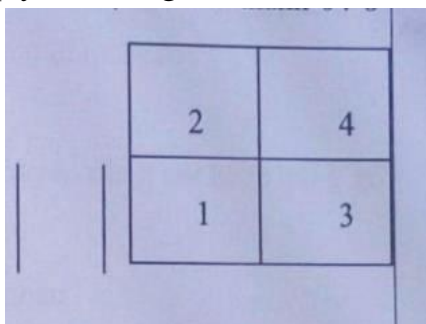
- Rèn luyện kỹ năng bật nhảy, phát triển sức mạnh chân và sự khéo léo;
- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần tập thể, giúp đỡ, động viên bạn trong quá trình chơi.

b) Nội dung và cách chơi:

- *Chuẩn bị:* Kẻ 2 ô vuông lớn, mỗi ô có cạnh 1m, rồi chia thành 4 ô nhỏ, mỗi ô 0,5m và đánh số. Kẻ vạch chuẩn bị và xuất phát cách nhau 1m.

- *Cách chơi:* Lần lượt từng em bật nhảy bằng hai chân vào ô số 1, sau đó bật nhảy chân trái vào ô số 2, rồi bật nhảy chân phải vào ô số 3, nhảy chụm hai chân vào ô số 4, tiếp theo bật nhảy hai chân ra ngoài. Em số 1 nhảy xong đến em số 2 và lần lượt như vậy cho đến hết.

Bạn số 2 thực hiện như bạn số 1 và cứ lần lượt như vậy cho đến hết, hàng nào xong trước, ít phạm quy thì thắng cuộc.



c) Khai thác và sử dụng:

- Căn cứ vào mục đích của trò chơi và nội dung tiết học để sử dụng như một bài tập khởi động, hoặc bài tập phát triển sức mạnh chân và sự khéo léo linh hoạt cho học sinh.

- Trò chơi được sử dụng trong các hoạt động GDNGLL, hoạt động ngoại khóa, trong sinh hoạt đội sao làm phong phú nội dung, nâng cao hiệu quả của các hoạt động, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần tập thể, giúp đỡ, động viên bạn trong quá trình vui chơi, học tập.

5. Trò chơi: TĂNG CẦU

a) Mục đích:

- Rèn luyện sự khéo léo, chính xác và sức mạnh của tay;
- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần tập thể, giúp đỡ, động viên bạn trong quá trình chơi.

b) Nội dung và cách chơi:

- Chuẩn bị: Tập hợp thành một vòng tròn hoặc những hàng ngang. Em nọ đứng cách em kia tối thiểu 1,5m. Mỗi em một quả cầu

- Cách chơi:

- Cách 1: Từng em đứng tại chỗ hoặc di chuyển dùng tay hoặc bằng gối nhỏ, hoặc vợt bóng bàn... để tăng cầu.

- Cách 2: Đứng theo từng đôi tăng cầu cho nhau.

- Cách 3: Thi tăng cầu tối đa hoặc tăng cầu nhanh hơn trong 1 phút xem ai được số lần nhiều hơn.

c) Khai thác và sử dụng:

- Căn cứ vào mục đích của trò chơi và nội dung tiết học để sử dụng như một bài tập phát triển sức mạnh tay và sự khéo léo linh hoạt, chính xác cho học sinh.

- Trò chơi được sử dụng trong các hoạt động GDNGLL, hoạt động ngoại khóa, trong giờ sinh hoạt đội sao làm phong phú nội dung, nâng cao hiệu quả của các hoạt động, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần tập thể, giúp đỡ, động viên bạn trong quá trình vui chơi, học tập.

6. Trò chơi: CHẠY TIẾP SỨC

a) Mục đích:

- Rèn luyện kỹ năng chạy, phát triển sức nhanh và phối hợp, tính tập thể;
- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần tập thể, giúp đỡ, động viên bạn trong quá trình chơi.

b) Nội dung và cách chơi:

- Chuẩn bị: Kẻ vạch xuất phát và vạch đích cách nhau 6-8m. Tập hợp học sinh trong lớp thành 2-4 hàng dọc sau vạch xuất phát, các hàng có số người bằng nhau.

- Cách chơi: Khi có lệnh, các em số 1 của mỗi hàng chạy nhanh vòng qua vạch đích rồi chạy về vạch xuất phát chạm tay hoặc trao cho bạn số 2 một vật..., số 2 nhận xuất phát và thực hiện như số 1 và cứ lần lượt như vậy cho đến hết, hàng nào xong trước, ít phạm quy thì thắng cuộc.

- Các trường hợp phạm quy:

- Xuất phát trước lệnh hoặc trước khi chạm tay bạn chạy trước.

- Không vòng qua cờ.

c) Khai thác sử dụng:

- Căn cứ vào mục đích của trò chơi và nội dung tiết học để sử dụng như một bài rèn luyện kỹ năng vận động, phát triển sức nhanh và sự phối hợp trong sinh hoạt tập thể.

- Trò chơi được sử dụng trong các hoạt động GDNGLL, hoạt động ngoại

khóa, trong sinh hoạt đội sao làm phong phú nội dung, nâng cao hiệu quả của các hoạt động, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần tập thể, giúp đỡ, động viên bạn trong quá trình vui chơi, học tập.

7. Trò chơi: BẮT VỊT CON

a) Mục đích:

- Rèn luyện cho trẻ sự linh hoạt, nhanh nhạy, phối hợp vận động.
- Ý thức tổ chức kỷ luật trong quá trình chơi.

b) Nội dung và cách chơi:

- *Cách chơi:* Giáo viên vẽ 1 vòng tròn to làm ao để trẻ đứng vào bên trong, đóng vai đàn vịt.

- Chọn 3 đến 5 trẻ làm người chẵn vịt đứng ngoài vòng tròn.

- Khi người chẵn vịt gọi: “vít, vít, vít” và vẫy tay gọi vịt thì các con vịt lên bờ, ra khỏi vòng tròn tiến về người chẵn vịt.

- Khi vịt đến gần, giáo viên ra hiệu lệnh: “Bắt vịt con” thì người chẵn vịt đuổi theo để bắt vịt. Các con vịt phải chạy nhanh xuống ao, vừa chạy vừa kêu: “Vít, vít, vít...)

- Khi đã xuống ao rồi, vịt con vừa bơi vừa kêu: “vít, vít, vít”. Nếu con vịt nào bị chạm tay vào thì coi như đã bị bắt. Ai bị bắt phải ra ngoài một lần chơi.

Sau vài lần chơi thì giáo viên cho đổi vai chơi. Nhắc nhở trẻ đóng vai vịt phải thường xuyên lên bờ (ra khỏi vòng tròn) như vậy cuộc chơi mới thú vị.

- *Luật chơi:* Trẻ chỉ được bắt vịt ở ngoài vòng tròn. Ai chạm được vào vai trẻ làm vịt coi như bắt được vịt.

8. Trò chơi: Ô TÔ VÀ CHIM SÈ

a) Mục đích:

- Rèn luyện phản xạ, tập trung vào mục tiêu, sự phối hợp động tác cho nhịp nhàng;

- Ý thức tổ chức kỷ luật trong quá trình chơi.

b) Nội dung và cách chơi:

Giáo viên hướng dẫn chuẩn bị 1 hoặc 2 vòng tròn nhỏ đường kính khoảng 20cm. Giáo viên hướng dẫn quy định chỗ chơi ở giữa sân chơi, vẽ hai cạnh đường giới hạn làm đường ô tô, hai bên là vỉa hè.

Giáo viên hướng dẫn cầm vòng tròn xoay xoay giả làm động tác lái “ô tô”, trẻ giả làm “chim sè”.

Các con “chim sè” phải nhảy kiểng ăn trên mặt đường, vừa nhảy vừa thỉnh thoảng ngò xuống giả vờ mổ thóc ăn.

Giáo viên hướng dẫn giả tiếng ô tô kêu “bim bim” và chạy đến. Chim sè (trẻ chơi) phải nhanh chân bay (chạy) nhanh lên các vòm cây bên đường (ra ngoài lề đường chạy ô tô).

Khi “ô tô” đã chạy qua rồi, “chim sè” lại xuống đường vừa nhảy vừa mổ thóc ăn. Sau khi trẻ đã chơi quen, giáo viên hướng dẫn chọn khoảng hai em nhanh nhẹn làm “ô tô”.

- Luật chơi: Khi nghe thấy tiếng còi kêu: "bim, bim" trẻ phải nhảy tránh sang hai bên kia đường.

Chú ý:

- Để trẻ không bị luống cuống khi né tránh, giáo viên hướng dẫn cần phải kêu "bim bim" cho to và chạy chậm chậm khi đến gần bên trẻ.

- Giáo viên hướng dẫn cần phải nhắc nhở các em không được xô đẩy nhau trong khi chơi.

Để cho trò chơi vui nhộn, khi trẻ nhảy khoảng 30 giây thì ô tô nên xuất hiện và kêu «bim bim».

9. Trò chơi: DI CHUYỂN THĂNG BẰNG

a) Mục đích:

- Phát triển khả năng phối hợp vận động, giữ thăng bằng của trẻ.

- Ý thức tổ chức kỷ luật trong quá trình chơi.

b) Nội dung và cách chơi:

- *Chuẩn bị:* Băng keo màu hoặc các bóng thăng bằng

Vẽ một vạch xuất phát và đích, khoảng cách di chuyển từ 10m đến 15m.

Ở giữa khoảng cách di chuyển chúng ta thiết kế các vạch màu khác nhau hoặc bóng thăng bằng.



- Cách chơi:

Cho các bạn xếp thành các hàng dọc, mỗi đội có 3 đến 5 bạn, tiến hành thi đấu di chuyển trên đường thẳng hoặc di chuyển trên bóng thăng bằng. Bạn tiếp theo được phép di chuyển khi bạn đi trước đã hoàn thành cự ly thi đấu

Đội nào có người cuối cùng hoàn thành được hết cự ly di chuyển sớm nhất sẽ thắng

10. Trò chơi: ĐUA NGỰA

a) Mục đích:

- Rèn luyện phản xạ, khả năng mô phỏng, sự phối hợp động tác cho nhịp nhàng;

- Ý thức tổ chức kỷ luật trong quá trình chơi.

b) Nội dung và cách chơi:

- Cách chơi: Cho trẻ đứng thành 2-3 tổ. Cô giáo nói: “Các cháu giả làm các con ngựa. Bây giờ chúng ta chơi đua ngựa. Khi chạy, các cháu nhớ làm động tác chạy như ngựa phi bằng cách nâng cao đùi lên. Thi xem ai làm giống ngựa phi nhất và nhanh nhất sẽ là người thắng cuộc”.

- Cho trẻ chạy khoảng 20m rồi quay lại. Mỗi lần 3 cháu của 3 tổ cùng chơi, thi đua xem tổ nào có nhiều con ngựa phi nhanh.

Tùy theo điều kiện giáo viên tổ chức các trò chơi vận động cho phù hợp, đảm bảo an toàn.

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường

Nhà trường có 04 điểm trường lẻ có 6 lớp với 63 học sinh. 100% học sinh tại 04 điểm trường được tham gia học 2 buổi/ngày; thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo nội dung KHGD nhà trường đã xây dựng tại phụ lục 1.1.

Việc tổ chức các hoạt động sinh hoạt dưới cờ, hoạt động tập thể được phân công cho Tổng phụ trách đội, giáo viên phụ trách điểm trường thực hiện HĐ chào cờ theo nghi thức đội, các giáo viên chủ nhiệm tổ chức các hoạt động trải nghiệm, HĐGD theo lớp.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

*** Khung thời gian năm học**

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên, trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn thực hiện như sau:

Ngày tựu trường: Thứ Sáu, ngày 29/8/2025

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2025.

Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 09/01/2026 (gồm 18 tuần thực học).

Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 22/5/2026 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày kết thúc năm học 2025-2026: 31/5/2026.

*** Sinh hoạt chuyên môn**

Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn tổ chức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học theo Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày

16/4/2020 của Bộ GDĐT tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học.

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn ít nhất 02 lần/tháng và có thể SHCM đột xuất theo yêu cầu công việc.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm theo kế hoạch chung các môn văn hóa và các môn chuyên biệt (Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục, Hoạt động trải nghiệm - công tác Đội)

Nội dung sinh hoạt chuyên môn bao gồm:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy giáo viên.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, giảng dạy dạng bài khó, bài cơ bản, dạy học phù hợp với đối tượng học sinh; các kỹ năng tổ chức các trò chơi học tập trong các môn học; dạy học trải nghiệm; dạy học sáng tạo; tổ chức hoạt động giáo dục STEM,

- Tháo gỡ khó khăn vướng mắc của giáo viên, tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức, triển khai hoạt động dạy học trong năm học.

- Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học, ứng dụng CNTT, AI trong quản lý, dạy học và kiểm tra, đánh giá, triển khai áp dụng Ứng dụng “Vui đọc cùng em”, xây dựng kế hoạch bài học và tổ chức tiết dạy sáng tạo; cách sử dụng hồ sơ, học bạ điện tử; kỹ năng đánh giá học sinh, xây dựng đề các môn học các khối lớp.

Nội dung cụ thể:

Thời gian	Hình thức	Nội dung
12/9/2025	SHCM tổ	Dự giờ tiết dạy minh họa môn Tiếng Việt (Soạn giảng giáo án Power Point, trò chơi học tập)
19/9/2025	SHCM tổ	Dạy học sáng tạo trong môn Tiếng Việt
26/9/2025	SHCM trường	Ứng dụng AI vào dạy học (tạo Video tình huống học tập) Dự giờ tiết dạy minh họa môn Toán
10/10/2025	SHCM trường	Dự giờ tiết dạy minh họa môn Tiếng Việt (ứng dụng AI, trò chơi)
17/10/2025	SHCM tổ	Dự giờ tiết dạy minh họa môn Toán (Tạo trò chơi học tập qua ứng dụng AI; sử dụng bộ chuyển đổi HDMI, máy chiếu vật thể)
24/10/2025	SHCM tổ	Chuyên đề nghiên cứu bài học : Ứng dụng CNTT vào dạy học (Ứng dụng phần mềm Plicker)

07/11/2025	SHCM trường	Chuyên đề Bài học STEM
21/11/2025	SHCM tổ	Chuyên đề dạy Tiếng Việt
28/11/2025	SHCM tổ	Dự giờ tiết dạy minh họa Đọc sách thư viện
12/12/2025	SHCM tổ	Dự giờ tiết dạy môn TNXH lớp 1,2,3; Khoa học lớp 4,5 (Ứng dụng AI tạo trò chơi, video mô phỏng thí nghiệm ...)
19/12/2025	SHCM tổ	Dạy học lồng ghép kỹ năng công dân số và khung năng lực số
23/01/2026	SHCM tổ	Dự giờ tiết dạy môn Tiếng Việt (Dạng bài luyện từ và câu)
06/01/2026	SHCM trường	Nghiên cứu bài học tiết Đọc sách thư viện dạng bài HD đọc cặp đôi
13/3/2026	SHCM tổ	Phương pháp dạy học các môn học: Dự giờ tiết dạy môn GDTC, Đạo đức
20/3/2026	SHCM tổ	Chuyên đề dạy học môn Toán: Dạng bài luyện tập, thực hành
10/4/2026	SHCM trường	Chuyên đề Dạy tập làm văn theo hướng mở. (Ứng dụng AI tạo sơ đồ tư duy, sử dụng công cụ, phần mềm hỗ trợ)
17/4/2026	SHCM tổ	Dự giờ minh họa tiết dạy: Hoạt động trải nghiệm – HD theo chủ đề
24/4/2026	SHCM tổ	Chuyên đề dạy học môn Toán dạng bài giải toán có lời văn (Ứng dụng AI tạo tình huống minh họa cho bài toán, sử dụng phần mềm, công cụ hỗ trợ để chữa bài)

*** Các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, các ngày nghỉ khác:**

- Nghi Quốc khánh 02/9
- Nghi Tết Dương lịch
- Nghi giỗ tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch
- Ngày Giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước 30/4
- Ngày Quốc tế lao động 01/5

* Tại trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

**Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học
và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần
Năm học 2025 - 2026 đối với khối lớp 1**

TUẦN									
THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN- SHDC	GDTC	TC(Toán)	Toán	Tiếng Việt			<p>* Sáng thứ Năm 20/11/2025: Tổ chức kỉ niệm 20/11. Thực hiện dạy tăng tiết vào buổi chiều từ thứ Hai đến thứ Năm trong tuần</p> <p>* Ngày Thứ Năm 01/01/2026 nghỉ Tết dương lịch (7 tiết) Thực hiện dạy tăng tiết vào buổi chiều từ thứ Hai đến thứ Năm trong tuần và buổi chiều thứ Sáu ngày 02/01</p>
	2	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	ĐSTV			
	3	M. thuật	TNXH	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt			
	4	Âm nhạc	TC(T.việt)	GĐDP	HĐTN- HĐCĐ	HĐTN- SHL			
Chiều	1	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	TNXH				
	2	TC(T. Anh)	TC (T. Anh)	Tiếng Việt	TCTV				
	3	Đạo đức	Tiếng Việt	GDTC	Tiếng Việt				
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/Tuần;							

**Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học
và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần
Năm học 2025 - 2026 đối với khối lớp 2**

TUẦN									
THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN - SHDC	Tiếng Việt	Toán	M. thuật	Toán			<p>* Sáng thứ Năm 20/11/2025: Tổ chức kỉ niệm 20/11. Thực hiện dạy tăng tiết vào buổi chiều từ thứ Hai đến thứ Năm trong tuần</p> <p>* Ngày Thứ Năm 01/01/2026 nghỉ Tết dương lịch (7 tiết) Thực hiện dạy tăng tiết vào buổi chiều từ thứ Hai đến thứ Năm trong tuần và buổi chiều thứ Sáu ngày 02/01</p>
	2	Toán	GDTC	Tiếng Việt	Toán	GDTC			
	3	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt			
	4	Tiếng Việt	TNXH	Â nhạc	GDĐP	HĐTN-SHL			
Chiều	1	TCTV	Tiếng Việt	Tiếng Việt	ĐSTV				
	2	TNXH	TC(T.Anh)	HĐTN-HĐCĐ	Tiếng Việt				
	3	TC(T Anh)	Đạo đức	TC(T.Việt)	TC(Toán)				
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/Tuần;							

**Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học
và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần
Năm học 2025 - 2026 đối với khối lớp 3**

TUẦN									
THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTN- SHDC	Toán	Toán	TNXH	T. anh			<p>* Sáng thứ Năm 20/11/2025: Tổ chức kỉ niệm 20/11. Thực hiện dạy tăng tiết vào buổi chiều từ thứ Hai đến thứ Năm trong tuần</p> <p>* Ngày Thứ Năm 01/01/2026 nghỉ Tết dương lịch (7 tiết) Thực hiện dạy tăng tiết vào buổi chiều từ thứ Hai đến thứ Năm trong tuần và buổi chiều thứ Sáu ngày 02/01</p>
	2	Tiếng Việt	TNXH	T. anh	Â nhạc	Toán			
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	T. anh	C. nghệ	Tiếng Việt			
	4	T. anh	M. thuật	Tiếng Việt	Tiếng Việt	GDTC			
						HĐTN-SHL			
Chiều	1	Toán	GĐĐP	Tin học	Toán				
	2	Đạo đức	TC(T.Việt)	ĐSTV	TC (Toán)				
	3	TCTV	HĐTN- HĐCD	Tiếng Việt	GDTC				
	4								
Tổng số tiết/tuần		33 tiết/Tuần;							

**Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học
và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần
Năm học 2025 - 2026 đối với khối lớp 4**

TUẦN									Điều chỉnh kế hoạch Tuần
THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày /tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTT- SHDC	Toán	Toán	T.anh	Toán			<p>* Sáng thứ Năm 20/11/2025: Tổ chức kỉ niệm 20/11. Thực hiện dạy tăng tiết vào buổi chiều từ thứ Hai đến thứ Năm trong tuần</p> <p>* Ngày Thứ Năm 01/01/2026 nghỉ Tết dương lịch (7 tiết) Thực hiện dạy tăng tiết vào buổi chiều từ thứ Hai đến thứ Năm trong tuần và buổi chiều thứ Sáu ngày 02/01</p>
	2	Toán	Tiếng Việt	C. nghệ	T.anh	Tin học			
	3	Tiếng Việt	Khoa học	Tiếng Việt	Tiếng Việt	LS&ĐL			
	4	M. thuật	T. anh	HĐTN- HĐCĐ	Âm nhạc	Khoa học			
	5					HĐTN- SHL			
Chiều	1	GDTC	Tiếng Việt	Tiếng Việt	ĐSTV				
	2	Đạo đức	LS&ĐL	GDDP	Toán				
	3	TC(Toán)	T. anh	GDTC	Tiếng Việt				
	4								
Tổng số tiết/tuần		33 tiết/Tuần;							

**Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học
và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần
Năm học 2025 - 2026 đối với khối lớp 5**

TUẦN									
THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	HĐTT- SHDC	Tiếng anh	Toán	Toán	Toán			<p>* Sáng thứ Năm 20/11/2025: Tổ chức kỉ niệm 20/11. Thực hiện dạy tăng tiết vào buổi chiều từ thứ Hai đến thứ Năm trong tuần</p> <p>* Ngày Thứ Năm 01/01/2026 nghỉ Tết dương lịch (7 tiết) Thực hiện dạy tăng tiết vào buổi chiều từ thứ Hai đến thứ Năm trong tuần và buổi chiều thứ Sáu ngày 02/01</p>
	2	Toán	Tiếng anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Khoa học			
	3	Tin học	Tiếng Việt	ĐSTV	GDDP	Âm nhạc			
	4	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Khoa học	TC (Toán)	LS&ĐL			
	5					HĐTN- SHL			
Chiều	1	Đạo đức	Toán	GDTC	Tiếng Việt				
	2	M. thuật	GDTC	Tiếng Việt	Tiếng anh				
	3	C. nghệ	LS&ĐL	HĐTN- HĐCĐ	Tiếng anh				
	4								
Tổng số tiết/tuần		33 tiết/Tuần;							

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1.1 Cơ sở vật chất

- Tham mưu với cấp trên tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất.

- Xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục nhằm kêu gọi các nhà tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Phối hợp với phụ huynh học sinh, nhân dân địa phương sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất: làm nhà ăn, nhà bếp bán trú, lớp học tại điểm trường trung tâm; sửa chữa, tu bổ hàng rào tại các điểm trường.

- Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

- Tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương mở rộng khuôn viên trường lớp đầu tư xây dựng phấn đấu đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

1.2. Thiết bị dạy học

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tăng cường trang thiết bị trong các lớp học, bổ sung đầu sách, truyện, trang thiết bị, xây dựng thư viện tiên tiến.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học. Xây dựng bộ hồ sơ quản lý thư viện, thiết bị gồm Sổ phát hành sách SGK, sổ nhập SGK/SGV, truyện; sổ nhập thiết bị, đồ dùng; sổ theo dõi mượn-trả SGK, SGV, truyện, đồ dùng, thiết bị...

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng góc thư viện tại lớp học, trang trí cây từ vựng Tiếng Việt ngay từ đầu năm học. Sử dụng triệt để, thường xuyên đồ dùng thiết bị các môn học. Khuyến khích giáo viên làm thêm và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm: hoa xoay đáp án, các mô hình, đồ chơi: câu cá, sắm vai nhân vật, ...

- Thường xuyên kiểm tra việc mượn và sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học của giáo viên trong các giờ dạy qua dự giờ thăm lớp, kiểm tra đột xuất, kiểm tra chuyên đề...

2. Duy trì số lượng học sinh

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, thôn/bản, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc vận động trẻ ra lớp. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của phụ huynh về tầm quan trọng của việc học tập lâu dài.

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, trường lớp xanh – sạch – đẹp, an toàn, tạo sự hấp dẫn đối với học sinh.

Đổi mới phương pháp dạy học, giúp học sinh học tập hứng thú, không chán nản. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giảng dạy để tạo hứng thú học tập.

Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ để học sinh thích đến trường.

Theo dõi sĩ số thường xuyên hàng ngày, phân công giáo viên chủ nhiệm nắm bắt tình hình để kịp thời động viên học sinh.

3. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ

- Có kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên theo các phương pháp linh hoạt khác nhau, phù hợp với điều kiện thực tế của trường:

Bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm thông qua dự giờ rút kinh nghiệm, bồi dưỡng qua sinh hoạt chuyên môn, qua các nội dung tự bồi dưỡng. Dự giờ, tư vấn bồi dưỡng thông qua các tiết kiểm tra nội bộ, kiểm tra đột xuất.

Xây dựng đội ngũ GV, NV, CBQL cốt cán; Phân công các giáo viên cốt cán, các giáo viên có năng lực triển khai CTGDPT 2018 kèm cặp, hướng dẫn các giáo viên có năng lực còn hạn chế để giáo viên tự thực hiện giờ dạy theo yêu cầu CTGDPT 2018;

Tăng cường công tác giao lưu, chia sẻ nội sinh hoạt chuyên môn giữa các tổ khối trong trường.

Tổ chức các giờ dạy minh họa, các chuyên đề theo nhu cầu của đội ngũ nhằm giải quyết những vướng mắc, khó khăn khi thực hiện chương trình GDPT 2018, ứng dụng CNTT, công nghệ AI, sử dụng thiết bị hỗ trợ HDMI, máy chiếu vật thể trong giảng dạy, lồng ghép tích hợp các nội dung giáo dục,

- Tạo điều kiện để giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn dạy Tiểu học đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

- Triển khai hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp cho GV, Tạo điều kiện, hướng dẫn giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông được quy định tại Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018.

4. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Tăng cường tổ chức nghiên cứu nội dung mới, nội dung khó để giải quyết những vướng mắc khi thực hiện CTGDPT 2018...

- Soạn thảo các văn bản chỉ đạo việc tổ chức thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo yêu cầu Chương trình GDPT 2018;

- Thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt chuyên môn hàng tuần để đảm bảo đồng hành, hỗ trợ thường xuyên đối với các giáo viên thực hiện CTGDPT 2018; thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở tất cả các tổ khối chuyên môn.

- Tổ chức cho giáo viên tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện SHCM cấp trường, tham gia SHCM cụm trường theo hướng NCBH và chuyên đề. Tổ chức buổi chia sẻ, giải đáp những khó khăn vướng mắc trong giảng dạy; Xây dựng các nội dung chuyên đề phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên môn của giáo viên.

***SHCM theo chuyên đề**

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ, trường 2 buổi/tháng, mỗi buổi 3 tiết, mỗi tiết 45 phút, nội dung sinh hoạt chuyên môn hàng tuần tập trung vào nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông 2018, Giáo dục Stem, Đọc sách thư viện, các môn học và hoạt động giáo dục; tích hợp lồng ghép các nội dung giáo dục: Quốc phòng an ninh, Năng lực số ... ; Tăng cường ứng dụng CNTT, AI trong khai thác tài liệu, soạn giảng.... Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học theo Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học.

+ Thực hiện SHCD cấp tổ, cấp trường tập trung vào các chuyên đề nghiên cứu bài học môn Tiếng Việt; Toán, Đọc sách thư viện, tự nhiên xã hội, Khoa học, ..., Lồng ghép nội dung QPAN, dạy học sáng tạo.

+ Tham gia sinh hoạt chuyên đề cấp cụm theo kế hoạch của cụm

*** Bồi dưỡng thường xuyên**

- Thực hiện xây dựng kế hoạch BDTX ngay từ đầu năm học nhằm nâng cao năng lực quản lí, chỉ đạo cho cán bộ quản lí, tăng cường năng lực của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018.

- Căn cứ vào kế hoạch bồi dưỡng của nhà trường, CBQL, giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng bằng hình thức: Tự nghiên cứu thông qua hệ thống văn bản chỉ đạo, tài liệu về Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; Bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tập thể tại tổ chuyên môn của nhà trường hoặc cụm trường.

- Tổ chức đánh giá và đề nghị công nhận kết quả bồi dưỡng thường xuyên thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GDĐT và mục 6, mục 7 Điều 1 Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT ngày 05/12/2022 của GDĐT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế BDTX giáo viên, CBQL cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT- BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Làm tốt công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về GDTH; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trên địa bàn xã, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Triển khai đổi mới giáo dục tiểu học theo chủ trương của ngành, nhà trường chủ động cung cấp thông tin cho cha mẹ học sinh và nhân dân biết qua các kênh thông tin truyền thông; đồng thời, sẵn sàng lắng nghe và thảo luận các vấn đề mới đang tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau để tạo lập sự đồng thuận và hỗ trợ của xã hội.

- Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, hành vi xâm hại hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh.

- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của Ngành, nhất là các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.

- Nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

6. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, Hoạt động ngoài giờ lên lớp; Lòng ghép GDKNS, Nội dung Quốc phòng an ninh, Giáo dục An toàn giao thông, nội dung Giáo dục địa phương; Phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em, Quyền con người; giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ...

* Hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống, ...

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh thông qua hoạt động GDNGLL, Giáo dục kỹ năng sống. Lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống, các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích đuối nước)...

- Giao trách nhiệm cho Tổng phụ trách tổ chức thực hiện dân ca, dân vũ theo công văn số 2107/SGDĐT-GDTrH ngày 28/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc, các điệu nhảy đường phố cho học sinh, sinh viên trên đại bàn tỉnh

Điện Biên;

- Làm tốt công tác giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống văn hoá lịch sử ở địa phương cho học sinh, giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc thông qua công tác tuyên truyền, các hoạt động về nguồn, kỉ niệm các ngày lễ, các sự kiện trọng đại của đất nước như: Phong trào “Uống nước nhớ nguồn” thăm viếng đài tưởng niệm, tặng hoa chúc mừng các chú bộ đội nhân dịp 22/12.

- Tổ chức và tham gia các sân chơi, các hoạt động giao lưu: Giao lưu Tiếng Việt, ngày hội STEM, vui trung thu, hoạt cảnh, kể chuyện, đọc thơ, múa hát....; sinh hoạt CLB tin học, Tiếng anh, Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể thao, kĩ năng sống theo sở thích của học sinh; thi viết thư Quốc tế UPU;

- Tổ chức trải nghiệm gói bánh chưng, vui đón Tết, chơi các trò chơi dân gian; biểu diễn thời trang;

- Thực hiện xây dựng kế hoạch nhỏ thông qua các đợt phát động thu gom chai nhựa, lon bia, giấy... không sử dụng nhằm bảo vệ môi trường.

*** Lồng ghép nội dung giáo dục Quốc phòng an ninh trong các môn học**

Rà soát chương trình các môn học, lựa chọn nội dung bài học phù hợp đưa nội dung giáo dục QPAN lồng ghép vào kế hoạch môn học, kế hoạch giáo dục của tổ khối.

Chủ đề lồng ghép theo từng lớp

+ Lớp 1: giáo dục cho học sinh về tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giới thiệu một số hình ảnh về Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam; một số di tích lịch sử của địa phương.

+ Lớp 2: giáo dục cho học sinh về tinh thần đoàn kết toàn dân tộc, sự hi sinh của các chiến sĩ cách mạng trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ; giới thiệu một số hình ảnh cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam, Công an Nhân dân Việt Nam làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; giáo dục cho học sinh biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ và bảo vệ nhau trong học tập.

+ Lớp 3: giáo dục truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc; giới thiệu những tấm gương dũng cảm của thiếu niên, nhi đồng, bà Mẹ Việt Nam anh hùng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc; những hoạt động, hình ảnh của học sinh tham gia bảo vệ môi trường ở địa phương và nhà trường.

+ Lớp 4: giới thiệu bản đồ hành chính Việt Nam, khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; một số bài hát về biển, đảo Việt Nam; giáo dục ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

+ Lớp 5: giới thiệu chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo của Việt Nam; một số hình ảnh khai thác thủy sản, hải sản và tài nguyên để phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam trong

cứu hộ, cứu nạn.

Chỉ đạo giáo viên, các tổ chuyên môn rà soát, lựa chọn nội dung giáo dục Quốc phòng an ninh phù hợp với nội dung từng bài, từng lớp học đưa vào kế hoạch giáo dục môn học ngay từ đầu năm học.

*** Nội dung giáo dục an toàn giao thông**

Thực hiện lồng ghép vào các môn học và hoạt động giáo dục như Tiếng Việt, Tự nhiên xã hội, đạo đức, hoạt động trải nghiệm, ...

Khối 1 Thực hiện lồng ghép: Bài 1. Đường em tới trường; Bài 3. Đi xe đạp an toàn; Bài 4. Ngồi sau xe máy an toàn.

Khối 2: Lồng ghép Bài 2. Đi bộ và qua đường an toàn; Bài 5. Ngồi an toàn trong xe ô tô

Khối 3: Bài 3. Đi xe đạp an toàn; Bài 6. An toàn khi đi xe buýt, tàu hỏa

Khối 4: Thực hiện lồng ghép bài 7. An toàn khi đi trên phương tiện giao thông đường thủy; Bài 8. Biển báo hiệu giao thông đường bộ

Khối 5: Bài 9. Hậu quả của tai nạn giao thông đường bộ; Bài 10. Phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ

Chỉ đạo rà soát, lựa chọn nội dung giáo dục An toàn giao thông phù hợp với nội dung từng bài, từng lớp học đưa vào kế hoạch giáo dục môn học ngay từ đầu năm học.

*** Dạy nội dung Giáo dục địa phương**

- Tổ chức rà soát lập kế hoạch dạy học giáo dục địa phương từ lớp 1 đến lớp 5. Thực hiện dạy 22 tiết/năm/ lớp; học kì I là 12 tiết, học kì II 10 tiết :

+ Lớp 1 gồm 5 chủ đề: Nơi em sống, Người hàng xóm của gia đình em, Ngôi trường của em, Khu chợ gần nhà em, Cảnh đẹp quê hương em

+ Lớp 2 gồm 5 chủ đề, mỗi chủ đề dạy 4 tiết: Người dân quê em ;Thiên nhiên quê em; Thời tiết quê em; Đường đến trường ở Điện Biên; Biết ơn người có công với quê hương đất nước

+ Lớp 3 gồm 7 chủ đề: Trò chơi dân gian trên quê hương Điện Biên (3 tiết); Nghệ thuật trình diễn dân gian các dân tộc ở Điện Biên (2 tiết); Ngày tết cổ truyền trên quê hương Điện Biên (4 tiết); Kể chuyện danh nhân, nghệ nhân Điện Biên (3 tiết); Tìm hiểu về các dân tộc trên quê hương Điện Biên (4 tiết); Di tích danh lam thắng cảnh trên quê hương Điện Biên (3 tiết); Các di tích lịch sử văn hóa trên quê hương Điện Biên (3 tiết)

+ Lớp 4: Thiên nhiên và con người địa phương (4 tiết); Lịch sử và văn hóa truyền thống tỉnh Điện Biên (3 tiết); Cuộc sống lao động sản xuất trên quê hương Điện Biên; Nghề truyền thống ở Điện Biên (4 tiết); Tìm hiểu về tổ chức thôn/bản/tổ dân phố quê em (4 tiết; Ứng phó với thiên tai, biến đổi thời tiết trên quê hương Điện Biên (4 tiết);

Chủ đề thiên nhiên và con người địa phương trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Điện Biên được thực hiện với thời lượng 4 tiết trước khi tổ chức

dạy học các nội dung khác của mạch nội dung "Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4. Các chủ đề còn lại được lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục.

+ Lớp 5 gồm 7 chủ đề: Tìm hiểu về truyền thống bảo vệ quê hương em (4 tiết); Dân ca, dân vũ các dân tộc tỉnh Điện Biên (4 Tiết); Tìm hiểu phong tục tập quán sinh hoạt ở địa phương em (4 tiết); Biên Cương Điện Biên(3 tiết); Du lịch Điện Biên (3 tiết); Môi trường và sự phát triển bền vững trên quê hương em (4 tiết)

*** Phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em**

Thực hiện lồng ghép vào các hoạt động giáo dục tập thể và môn học: Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm, tự nhiên xã hội theo Quyết định số 2595/QĐ-BGDĐT ngày 8 tháng 9 năm 2023 về việc phê duyệt tài liệu tập huấn phòng, chống bạo lực học đường và xâm hại tình dục đối với học sinh trong các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông có học sinh dân tộc bán trú.

Chỉ đạo giáo viên rà soát các yêu cầu cần đạt trong chương trình các môn học để tìm hiểu khả năng tích hợp nội dung phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục thông qua các môn học: Đạo đức, Khoa học, Tự nhiên và xã hội, Âm nhạc, Mĩ thuật,... Qua nội dung tích hợp giáo viên cung cấp cho học sinh biết được nguyên nhân, hậu quả và cách phòng chống bạo lực học đường.

Giáo dục phòng chống bạo lực học đường và xâm hại tình dục thông qua các môn học theo các bước: Xây dựng và lựa chọn chủ đề/bài học tích hợp; Xác định mục tiêu phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trong bài học; Xác định các nội dung giáo dục phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục cụ thể cần tích hợp; Xây dựng và tổ chức tiến trình dạy học cụ thể.

*** Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống**

Chỉ đạo nghiên cứu Tài liệu hướng dẫn giáo viên tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh trong các môn học Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm ban hành kèm theo Quyết định số 4246/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

*** Giáo dục quyền con người; Quyền được chăm sóc sức khỏe và quyền được vui chơi giải trí**

Thực hiện lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; quyền được chăm sóc sức khỏe trong môn học, hoạt động giáo dục: Môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm. Thông qua hoạt động lồng ghép giáo viên giúp học sinh bước đầu hiểu được một số kiến thức cơ bản về quyền và nghĩa vụ của con người, của công dân; hình thành kỹ năng tự bảo vệ quyền của bản thân và của người khác, hình thành thái độ tôn trọng quyền con người. Cung cấp một số kiến thức cơ bản về các nguyên tắc, giá trị về quyền con người (bình đẳng, không phân biệt đối xử, khoan dung và tôn trọng sự khác biệt,...); Các quyền con người của trẻ em đã được pháp luật quốc tế và

pháp luật Việt Nam quy định.

Đưa nội dung giáo dục quyền con người, Quyền được vui chơi giải trí và quyền được chăm sóc sức khỏe thành một nội dung của Hoạt động trải nghiệm và hoạt động tập thể: Lồng ghép vào các hoạt động văn nghệ, câu lạc bộ, sinh hoạt tập thể trong nhà trường.

- Tổ chức truyền thông, giáo dục kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa dịch, bệnh học đường.

- Tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe và tổ chức cho học sinh thực hành các hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, các biện pháp phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; phòng chống ngộ độc thực phẩm; dinh dưỡng hợp lý; hoạt động thể lực; phòng chống tác hại của thuốc lá; phòng chống tác hại của rượu, bia; phòng chống bệnh, tật học đường; chăm sóc răng miệng; phòng chống các bệnh về mắt; phòng chống tai nạn thương tích và các chiến dịch truyền thông.

*** Giáo dục kỹ năng công dân số:**

Triển khai Thực hiện việc đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học; tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024. Tổ chức thực hiện hiệu quả giáo dục kỹ năng số, đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm mã nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

*** Nội dung Khởi nghiệp**

Tích hợp, lồng ghép, tuyên truyền, truyền thông qua các môn học và hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghiệm (SHDC), Tiếng Việt, Gắn nội dung khởi nghiệp vào các bài học trong môn học trên lớp, ngoài giờ chính khóa để giúp học sinh hiểu rõ về khái niệm, vai trò, ý nghĩa của khởi nghiệp.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động tập thể ngoài giờ có nội dung giáo dục về khởi nghiệp: Hội STEM, trưng bày các sản phẩm, đồ dùng, đồ chơi... giúp học sinh được tìm hiểu, trao đổi, học hỏi về khởi nghiệp.

*** Nội dung Phòng cháy, chữa cháy**

Lồng ghép kiến thức nhận biết nguy cơ cháy, nổ; cách phòng tránh; kỹ năng thoát nạn cơ bản trong môn Tự nhiên và Xã hội (lớp 1, 2, 3).

Bổ sung kiến thức về nguyên nhân gây cháy nổ, quy trình xử lý tình huống, sơ cấp cứu trong môn Khoa học (lớp 4, 5).

Giáo dục trách nhiệm bản thân, kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó khi xảy ra sự cố trong môn Đạo đức và Hoạt động trải nghiệm

*** Khung năng lực số**

- Thực hiện trong dạy học môn Tin học Chương trình GDPT 2018:

- Tích hợp phát triển NLS trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục: Đạo đức, Tự nhiên xã hội, Toán, ...

- Tổ chức dạy học tăng cường, câu lạc bộ thực hiện phát triển NLS

* Mức độ của khung Năng lực số:

- Lớp 1,2,3: Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn (Nhỏ)

- Lớp 4,5: Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần (Hiểu)

7. Thực hiện giáo dục STEM trong các môn học

Xây dựng kế hoạch giáo dục STEM các môn học, lựa chọn bài học phù hợp để triển khai ở từng khối lớp theo hướng dẫn tại

Thực hiện giáo dục STEM từ lớp 1 đến lớp 5 với số lượng 7 bài/ lớp, chủ yếu ở các môn học: Toán, TNXH, Mĩ thuật, Khoa học, Tin học, Công nghệ là các môn chủ đạo; đưa vào kế hoạch giáo dục của từng khối lớp.

Tổ chức dạy các tiết học STEM thay thế hoàn toàn vào các tiết chính khóa trong chương trình theo Kế hoạch giáo dục, Đối với các bài không thay thế hoàn toàn, vẫn còn nội dung kiến thức chưa được lồng ghép trong bài học STEM giáo viên lên kế hoạch dạy vào các tiết tự chọn trong tuần.

Sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh mua SGK bài học STEM cho học sinh sử dụng.

8. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú

- Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày 15/15 lớp, đảm bảo tỷ lệ giáo viên/ lớp theo quy định. Sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế, linh hoạt giữa buổi 1 và buổi 2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: tự học có hướng dẫn của giáo viên, học tập theo nhóm, học trải nghiệm,....

- Thực hiện tốt các nội dung tài liệu theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ giáo dục– đào tạo về tổ chức bữa ăn kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh bán trú. Thực hiện quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, lưu trữ mẫu thức ăn hàng ngày, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, không sử dụng lương thực, thực phẩm kém chất lượng nấu ăn cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế để tổ chức cho học sinh ăn ngủ tại trường theo thực đơn cân bằng dinh dưỡng. Thành lập ban quản trú ngay từ đầu năm học giúp đỡ học sinh học nội quy bán trú, hướng dẫn học sinh gấp chăn màn, cách đi vệ sinh, tắm rửa....

- Sắp xếp lịch trực bán trú phù hợp, có kế hoạch từng ngày, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Hằng ngày Ban quản trú theo dõi số lượng và việc thực hiện nề nếp bán trú để nhắc nhở kịp thời.

-Thực hiện quy định tài chính về thu, chi thỏa thuận với cha mẹ học sinh theo hướng dẫn của cấp trên; công khai hàng ngày số lượng hàng hóa, định mức chi cho việc nấu ăn, phục vụ học sinh bán trú.

- Tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học, giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động các câu lạc bộ, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm. Rèn ý thức, nề nếp

sinh hoạt tập thể, giữ vệ sinh, nề nếp sinh hoạt, tự giác, chấp hành nội quy khu nội trú, giữ gìn trang thiết bị, tài sản tại khu nội trú, các điểm trường.

- Tăng cường giáo dục học sinh đoàn kết, yêu thương giúp đỡ nhau, không nô nghịch, không chơi những trò chơi nguy hiểm gây mất an toàn trong khu nội trú, các buổi nghỉ trưa tại điểm trường.

- Thương xuyên liên hệ với phụ huynh, trao đổi về thông tin, tình hình học sinh ở nội trú tại trường để phối hợp chăm sóc giáo dục các em

- Tuyên truyền, giáo dục thường xuyên về Phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em. Đảm bảo môi trường học tập an toàn, lành mạnh, không để xảy ra hiện tượng Bạo lực học đường và xâm hại tình dục trẻ em xảy ra.

9. Dạy học tăng cường Tiếng Việt, dạy học song ngữ

*** Tăng cường Tiếng Việt**

Dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc qua các môn học và hoạt động giáo dục. Thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm), viết chính tả cho học sinh lớp 1, 2, 3. Thực hiện dạy học tăng cường Tiếng Việt cho học sinh thông qua tiết tự chọn Tiếng Việt, các hoạt động giáo dục và các tiết học khác trong chương trình dạy học.

Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy tập làm văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp.

Thực hiện linh hoạt các giải pháp nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc viết cho học sinh trong quá trình giảng dạy các môn học cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu tiếng Việt, ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, duy trì thư viện góc lớp, thư viện xanh, thư viện lưu động và tiết học tại thư viện nhà trường.

Việc dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số sử dụng các tài liệu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt.

Các lớp 1, 2,3 Xây dựng kế hoạch và thực hiện dạy 1 tiết/tuần nội dung trong Sách Tăng cường Tiếng Việt dành cho học sinh Tiểu học vùng dân tộc thiểu số. Nội dung hoạt động nghe-nói, hoạt động đọc được dạy trong tiết Tăng Cường Tiếng Việt; nội dung Viết (Hoạt động viết đúng và viết sáng tạo) thực hiện dạy trong tiết Tự chọn Tiếng Việt.

*** Dạy học song ngữ**

Giáo viên sử dụng phương pháp giáo dục song ngữ trong dạy học giúp học sinh hiểu và nắm được nội dung, kiến thức của bài học. Trong các tiết học giảng dạy chủ yếu bằng Tiếng Việt, khi gặp từ khó, khái niệm mới mà học sinh chưa hiểu thì giải thích ngắn gọn bằng tiếng mẹ đẻ kết hợp sử dụng tranh ảnh, vật thật..., chốt lại kiến thức và HS nhắc lại hoàn toàn bằng Tiếng Việt.

Đầu năm sử dụng nhiều tiếng mẹ đẻ để hỗ trợ, giảm dần về cuối năm để học sinh quen và tự tin sử dụng Tiếng Việt.

10. Tổ chức tiết đọc thư viện

Thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 5750 /BGDDT- GDTH ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v tổ chức hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 – 2021

Chỉ đạo sát sao việc rà soát sách truyện, lên kế hoạch các tiết đọc sách thư viện ở từng khối lớp ngay từ đầu năm học

Tiết đọc sách thư viện được sắp xếp linh hoạt trong thời khóa biểu mỗi khối lớp thực hiện 1 tiết/ tuần.

Tiết đọc tại thư viện được tổ chức với nhiều hình thức khác nhau. Ngoài các giờ chính khóa, khuyến khích học sinh đọc sách trong giờ ra chơi, ngoài giờ học, mượn sách về nhà đọc.

Tổ chức đa dạng các tiết đọc sách thư viện với nhiều hình thức hoạt động khác nhau: Đọc to nghe chung, đọc cặp đôi, đọc cá nhân, hoạt động cùng đọc; Tổ chức ngày đọc sách, đọc sách theo chủ đề giúp HS tương tác với sách thông qua các hoạt động đọc sách; kết nối giữa HS, cha mẹ học sinh và nhà trường trong việc hỗ trợ HS đọc sách, duy trì việc đọc thường xuyên nhằm hình thành và phát triển thói quen đọc cho HS.

11. Công tác ôn tập và bổ sung kiến thức, tham gia các cuộc thi

Thực hiện khảo sát chất lượng học sinh ngay từ đầu năm học, lập danh sách và xây dựng kế hoạch ôn tập, bổ sung kiến thức phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh.

Huy động hết các nguồn lực trong nhà trường: giáo viên chủ nhiệm, giáo viên chuyên và phụ huynh thực hiện ôn tập, bổ sung kiến thức cho học sinh, đặc biệt là bổ sung kiến thức cho những học sinh còn hạn chế, nâng cao kỹ năng đọc, viết và tính toán trong chương trình môn học.

Tăng cường bồi dưỡng, ôn tập và bổ sung kiến thức trong các tiết học chính khóa và tiết Tự chọn theo hình thức dạy phân hóa đối tượng học sinh. Thực hiện ôn tập, bổ sung kiến thức trong giờ truy bài, ngoài giờ sau các buổi học chính khóa...

Tổ chức các cuộc thi giao lưu Toán tuổi thơ, các cuộc thitreen mạng Internet (IOE, đấu trường viedu, Đường đua lập trình); giao lưu Tiếng Việt, rung chuông vàng ... tạo hứng thú học tập cho học sinh, giúp các em được có cơ hội giao lưu, học hỏi, nâng cao năng lực học tập.

Ôn tập, bổ sung kiến thức các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tin học, Khoa học, LSDL với các nội dung sau:

+ *Môn Toán*

- Ôn tập, bổ sung các kiến thức trong chương trình của lớp học.
- Giải các bài toán vui. Đồ vui toán học.

- Sưu tầm các bài toán hay và tìm ra cách giải khác nhau.
- Luyện tập các bài kiểm tra, bài thi giao lưu kiến thức theo mã đề.
- Nội dung của từng chủ đề được soạn từ chương trình trong sách giáo khoa, sách tham khảo và trên internet.

+ *Môn Tiếng Việt*

- Luyện đọc, viết và bổ sung, ôn tập kiến thức Tiếng Việt trong chương trình.

- Tham gia tìm hiểu các lĩnh vực Văn học gắn gũi với cuộc sống và nhận thức của học sinh Tiểu học.

- Thực hành viết một số đoạn văn, luyện viết văn trong chương trình Tiểu học với chủ đề gần gũi và tự nhiên trong cuộc sống.

+ *Môn Tiếng Anh:*

- Giao tiếp đơn giản bằng tiếng Anh thông qua 4 kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết, trong đó nhấn mạnh hai kỹ năng nghe và nói;

- Các kiến thức cơ bản và tối thiểu về tiếng Anh, bao gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; hình thành cách học tiếng Anh...

+ *Môn Khoa học*

Ôn tập kiến thức cho học sinh theo chủ đề:

- Con người và sức khỏe (các cơ quan trong cơ thể, vệ sinh phòng bệnh, dinh dưỡng, an toàn thân thể).

- Vật chất và năng lượng (nước, không khí, ánh sáng, âm thanh, nhiệt, điện).

- Thực vật và động vật (đặc điểm, môi trường sống, ích lợi và bảo vệ).

- Môi trường và tài nguyên thiên nhiên (bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng).

Bổ sung kiến thức thông qua thí nghiệm nhỏ, quan sát thực tế, video khoa học để HS hiểu bản chất hiện tượng.

+ *Môn Lịch sử – Địa lí*

Ôn tập theo mạch kiến thức:

Lịch sử: Các nhân vật, sự kiện tiêu biểu, mốc thời gian quan trọng; ý nghĩa lịch sử.

Địa lí: Tự nhiên (địa hình, khí hậu, sông ngòi...), kinh tế – xã hội (ngành nghề, sản xuất, di tích, văn hóa), bản đồ – lược đồ.

Bổ sung kiến thức: rèn kỹ năng đọc bản đồ, khai thác tranh ảnh, video về di tích, bảo tàng, địa danh địa phương....

* Tổ chức và tham gia các cuộc thi:

- Thi Tiếng anh qua mạng Internets (IOE)

+ Ôn luyện và thi cấp trường: dự kiến 27,28,29/11/2025

+ Ôn luyện tham gia thi cấp xã: dự kiến 08,09,10/01/2026

+ Ôn luyện tham gia thi cấp tỉnh : dự kiến 05,06,07/3/2026 (nếu có)

- Thi đấu trường viedo cấp trường: Theo lịch thông báo chung
- Tham gia thi đường đua lập trình: Theo lịch thông báo chung
- Tổ chức Thi giao lưu Toán tuổi thơ cấp trường: 12/3/2026 (Chiều thứ Năm)
- Tổ chức thi Viết chữ đẹp cấp trường: 08/4/2026 (Chiều thứ Tư)

11. Phong trào giữ vở sạch viết chữ đẹp

- Quy định và chỉ đạo các lớp thực hiện phong trào vở sạch chữ đẹp: Có vở luyện viết, Vở viết cùng chủng loại, viết đúng mẫu chữ quy định. Sách vở phải được bọc đầy đủ và phải được gắn đuôi cá. có bộ mẫu chữ để dạy học sinh.
- Thực hiện rèn chữ viết hàng ngày trong các tiết học, luyện tập ngoài giờ lên lớp; Mỗi tuần luyện viết từ 1 đến 2 bài.
- Giáo viên phải viết đúng mẫu chữ, đúng quy trình. Thường xuyên quan tâm rèn tư thế ngồi viết, cách cầm bút... cho học sinh.
- Chấm và thông báo kết quả thi đua giữ vở sạch, viết chữ đẹp của học sinh hàng tuần, hàng tháng để học sinh khắc phục những mặt còn hạn chế.
- Thường xuyên kiểm tra việc giữ gìn sách vở, giáo dục học sinh hiểu: “ Nét chữ - Nét người” ,“Vở quý như ngọc, Chữ quý như vàng.”

12. Thực hiện lớp học linh hoạt, lớp ghép

- Lựa chọn giáo viên có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp dạy tại lớp ghép 1+2 Huồi Meo nhằm đảm bảo chất lượng đến cuối năm học.
- Quan tâm, giúp đỡ, chỉ đạo giáo viên sắp xếp các nhóm học sinh phù hợp với lớp học, thuận lợi việc đi lại giữa các nhóm lớp của giáo viên.
- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia Tập huấn về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học lớp ghép theo kế hoạch chung
- Hướng dẫn giáo viên soạn giảng chung trình độ đối với một số môn học, tiết học đặc thù, không thể dạy riêng lẻ như: Âm nhạc, giáo dục thể chất, Đọc sách thư viện, HĐTN-SHDC, Sinh hoạt lớp.
- Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên thay đổi thời khóa biểu phù hợp với nội dung bài học theo từng tuần học.

13. Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ chậm phát triển.

- Tổ chức dạy học, giáo dục hòa nhập đối với 01 học sinh khuyết tật vận động là em Mùa Thị Đór lớp 3A1 tại điểm trường trung tâm.
- Tìm hiểu thông tin, xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật ngay từ đầu năm học.
- Chỉ đạo giáo viên điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học và phương pháp giáo dục một cách phù hợp với học sinh khuyết tật; miễn, giảm một số môn học, nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng của HS khuyết tật: môn Giáo dục thể chất, các nội dung bài học có trò chơi vận động; các hoạt động trải nghiệm, tập thể sân trường ...
- Đánh giá học sinh khuyết tật dựa trên mức độ thực tế và khả năng thực

tế của các em. Việc đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích và ghi nhận sự tiến bộ của người học.

14. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào công tác dạy học và quản lý

- Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên khai thác hiệu quả nguồn học liệu, nguồn tài nguyên tại “Hành trang số”, “taphuan.nxbgd.vn” trong quá trình bồi dưỡng và tự bồi dưỡng. Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên ứng dụng AI, các phần mềm hỗ trợ vào dạy học các môn học.

- Tích cực tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động Đội thiếu niên tiền phong HCM, sao nhi đồng.

- Tổ chức cho CBQL, giáo viên, nhân viên đăng kí và thực hiện sử dụng hồ sơ điện tử trên phần mềm quản lý nhà trường vnEdu bao gồm Hồ sơ ban giám hiệu, hồ sơ tổ chuyên môn, hồ sơ cá nhân, hồ sơ đoàn thể, bộ phận, hồ sơ y tế, hồ sơ Thư viện-Thiết bị, Hồ sơ đội ... Thực hiện sổ điểm điện tử, học bạ số theo chỉ đạo của các cấp.

- Phối hợp với các cấp, các ngành tuyên truyền đến phụ huynh, học sinh về công tác chuyển đổi số trong các hoạt động của nhà trường, đặc biệt là việc thu nộp và chi trả học phí, các chế độ của học sinh theo phương thức không sử dụng tiền mặt, thông qua tài khoản ngân hàng...

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin để kết nối, tích hợp dữ liệu với tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán, cung cấp cho phụ huynh học sinh các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, tiếp tục hướng dẫn phụ huynh học sinh thực hiện thanh toán học phí và các giao dịch khác tại nhà trường qua tài khoản ngân hàng.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng

- Lãnh đạo điều hành việc lập kế hoạch giáo dục trong năm học.

- Tham mưu với chính quyền địa phương về các hoạt động giáo dục của nhà trường, địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị; phát huy dân chủ trong công tác để đạt hiệu quả cao trong các hoạt động quản lý, thực hiện kế hoạch giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Thành lập Hội đồng tổ chức Kiểm tra định kì; Hội đồng nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; công tác Phổ cập giáo dục tiểu học và kế hoạch đầu việc trong phạm vi công việc phụ trách.
- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch kiểm tra nội bộ việc thực hiện kế hoạch giáo dục; kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn...
- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển học sinh năng khiếu.
- Quản lý các phần mềm, hồ sơ công việc liên quan đến các hoạt động giáo dục, tổ chức tập huấn cho CBGVNV Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.
- Chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện thiết bị, các hoạt động phong trào thi đua.
- Chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn và các hoạt động liên quan đến giáo dục của các khối lớp.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Duyệt các kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch hoạt động giáo dục.
- Làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục, phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng môi trường kết nối nội bộ.
- Xây dựng chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tư vấn chuyên môn cho nhà trường, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra chuyên môn. Công tác phổ cập giáo dục, XMC. Tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.
- Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình (đối với tổ chuyên môn); theo kế hoạch công tác (đối với tổ văn phòng) và các quy định của cơ quan quản lý cấp trên.
- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (đối với tổ chuyên môn), tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong tổ (đối với cả tổ chuyên môn và tổ văn phòng) theo kế hoạch của nhà trường.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ/ khối theo quy định
- Triển khai các kế hoạch giáo dục nhà trường đến các thành viên trong tổ.
- Thực hiện chế độ giao ban, báo cáo theo lịch của BGH.

4. Đối với Tổng phụ trách đội TNTPHCM

- Thành lập Ban chỉ huy liên đội, các sao nhi đồng tổ chức và thực hiện

mọi hoạt động phong trào của nhà trường;

- Phối kết hợp với ban chuyên môn trường, các tổ khối trưởng chuyên môn, các giáo viên xây dựng, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào học sinh của nhà trường;

- Xây dựng kế hoạch đội, xây dựng bộ tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học/ lớp mình đảm nhiệm;

- Phối kết hợp với các ban, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt

động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;

- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

6. Đối với giáo viên phụ trách môn học

- Xây dựng kế hoạch dạy học tuần theo môn học phụ trách, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học mình đảm nhiệm;

- Phối kết hợp với các GVCN, các đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;

- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7. Đối với nhân viên

7.1. Nhân viên TV

- Tổ chức, quản lý hoạt động của thư viện

- Xây dựng các kế hoạch liên quan đến hoạt động của thư viện

- Tuyên truyền đề CBGV, NV và học sinh tích cực đọc sách;

- Tổ chức “Tuần lễ học tập suốt đời”; “Ngày sách Việt Nam”; tổ chức

ngày hội đọc sách...

- Tổng hợp, báo cáo các lĩnh vực liên quan đến công tác thư viện, thiết bị trường học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.2 Nhân viên TB

- Tổ chức, quản lý hoạt động của thiết bị;

- Xây dựng các kế hoạch liên quan đến hoạt động của thiết bị;

- Tổng hợp, báo cáo các lĩnh vực liên quan đến công tác thiết bị trường học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

- Bảo quản, vệ sinh thường xuyên, không làm mất, hư hỏng tài sản, thiết bị nhà trường. Nhập kho các loại thiết bị được cấp hoặc mua về, lập sổ ghi chép lưu trữ hoá đơn chứng từ trước khi đưa vào sử dụng.

7.3. Nhân viên Y tế

- Xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học.

- Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; Giải quyết các trường hợp sơ cứu, xử lý ban đầu các bệnh thông thường

- Tư vấn sức khỏe, vệ sinh phòng dịch cho CBGVNV và học sinh.

- Công tác bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tham gia kiểm tra, xây dựng trường học (xanh - sạch - đẹp), an toàn vệ sinh.

- Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình sức khỏe HS, lập sổ sức khỏe, phiếu khám sức khỏe định kỳ. Thực hiện thống kê, báo cáo về y tế trường học theo qui định của BGDĐT, Bộ Y tế.

- Phối hợp với công ty bảo hiểm phổ biến chế độ bảo hiểm tới GV, HS và phụ huynh HS của nhà trường.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7.4. Nhân viên kế toán

- Lên dự kiến kế hoạch, thu chi cả năm, quý, tháng.

- Quyết toán tài chính đúng qui định, thời gian.

- Quản lý lao động, tiền lương của GV, CB, NV, giải quyết các thủ tục chế độ về tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu theo quyết định.

- Kết hợp với GV chủ nhiệm rà soát nhu cầu kinh phí cho HS và giải quyết chế độ cho HS theo qui định.

- Thẩm định giá các hợp đồng kinh tế. Hoạch toán chi sinh hoạt cho HS bán trú.

- Quản lý tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.4. Nhân viên văn thư

- Thu và giữ các loại quỹ, các khoản thu trong nhà trường.

- Nhận công văn đi, đến vào sổ theo qui định và chuyển cho hiệu trưởng

xử lý, giúp hiệu trưởng lưu trữ công văn đi, đến.

- Quét dọn vệ sinh khu hành chính văn phòng và chuẩn bị nước uống hàng ngày, tiếp đón khách đúng quy định.

- Thực hiện nhiệm vụ phân công khác của hiệu trưởng, giữ gìn nghiêm mật các loại giấy tờ, văn bản nhà trường. Sử dụng đóng dấu đúng qui định, đúng mục đích, không để giáo viên, nhân viên đóng dấu tùy tiện.

7.4. Nhân viên bảo vệ

- Giữ gìn an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản của nhà trường, của GV, HS.

- Phối hợp với các cơ quan hữu quan để giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản trong phạm vi nhà trường.

- Thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và bảo quản thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn./.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường
- CBQL, GV, NV (thực hiện)
- Website

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Hoa

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Liễu